Khám phá điện thoại của bạn

Philips không ngừng nỗ lực để cải thiện sản phẩm của mình. Do đó, Philips có quyền hiệu chỉnh nội dung sổ tay hướng dẫn sử dụng này hoặc thu hồi nó bất cứ lúc nào mà không cần thông báo trước. Philips cung cấp sổ hướng dẫn này "theo hiện trạng" và, trừ khi được yêu cầu bởi luật pháp hiện hành, Philips sẽ không chịu trách nhiệm về mọi lỗi, thiếu sót hoặc sự khác biệt nào giữa sổ tay hướng dẫn này và sản phẩm được mô tả. Điện thoại này được thiết kế để kết nối với mạng GSM/GPRS.

Cách thức để ...

Bật/Tắt điện thoại	Bấm giữ và thả .
Nhập mã PIN	Nhập mã PIN của bạn bằng bàn phím và bấm phím hoặc để xác nhận.
Khóa/mở khóa bàn phím	Bấm giữ phím .
Thực hiện cuộc gọi	Nhập số điện thoại từ bàn phím và bấm .
Kết thúc cuộc gọi	Bấm .
Trả lời cuộc gọi	Khi điện thoại đổ chuông, bấm .

Bật/tắt chế độ tai nghe	Ở chế độ chờ, nhập số điện thoại từ bàn phím hoặc chọn số liên lạc trong danh bạ. Bấm ⊛ hoặc *Tùy chọn*, sau đó chọn gọi bằng tai nghe và bấm ⊛. Trong khi đàm thoại, bấm ⊛ hoặc *Tùy chọn* để vào tùy chọn tai nghe. Khi có cuộc gọi đến, bấm giữ .
Tắt âm cuộc gọi	Khi điện thoại đổ chuông, bấm .
Từ chối cuộc gọi	Khi điện thoại đổ chuông, bấm .
Chỉnh âm lượng đàm thoại	Bấm các nút âm lượng bên sườn máy để chỉnh âm lượng trong khi đàm thoại.
Chỉnh âm lượng chuông	Khi điện thoại ở chế độ chờ, bấm ⊛ > *Cài đặt* > *Âm thanh* > *Âm lượng chuông* để chỉnh âm lượng chuông cho cuộc gọi đến.

Vào d.sách mọi cuộc gọi	Bấm ở chế độ chờ.
Vào *Trình duyệt WAP*	Bấm ▲ ở chế độ chờ.
Vào *Danh bạ*	Bấm ▼ ở chế độ chờ.
Vào *Tài liệu riêng*	Bấm ◀ ở chế độ chờ.
Vào *Soạn tin nhắn*	Bấm ▶ ở chế độ chờ.
Vào Menu chính	Bấm ⊛ hoặc ở chế độ chờ.
Vào *Máy nghe nhạc*	Bấm ở chế độ chờ.
Vào menu trước	Bấm *Trở về* khi duyệt menu hoặc ở chế độ soạn thảo.
Trở về nhanh chế độ chờ khi duyệt các menu	Bấm nhanh .

Các phím chọn

Các phím chọn trái và phải (⊏ và ⊐) nằm ở phía trên khu vực bàn phím. Bấm các phím chọn cho phép bạn chọn tùy chọn hiển thị trên màn hình ngay trên chúng kể cả các tùy chọn trong khi đàm thoại. Chức năng của các phím chọn thay đổi theo ngữ cảnh hiện hành.

Các thao tác tai nghe

Các thao tác sau áp dụng cho tai nghe chỉ có một nút.

Khi bạn nhập số điện thoại ở chế độ chờ, bấm nhanh nút tai nghe để gọi đến số này. Để dừng cuộc gọi, bấm giữ nút tai nghe.

Trong khi đàm thoại, bấm nhanh nút tai nghe để ghi âm hoặc dừng ghi âm; bấm giữ để kết thúc cuộc gọi.

Khi có cuộc gọi đến, bấm nút tai nghe để trả lời cuộc gọi; bấm giữ để từ chối cuộc gọi.

Menu chính

Bạn có thể truy cập các chức năng khác của điện thoại Xenium 9@9k từ menu chính. Bảng sau đây tóm tắt cấu trúc của Menu chính, những gì mà các biểu tượng đại diện và số trang nơi bạn có thể có thêm thông tin về các chức năng menu.

Giải trí trang 24	*Trình duyệt* trang 25	*Đa phương tiện* trang 28
Danh bạ trang 58	*Tin nhắn* trang 38	*Tài liệu riêng* trang 48
Công cụ trang 52	*Cuộc gọi* trang 62	*Cài đặt* trang 66

Bấm ⊛ ở chế độ chờ để vào menu chính và bấm ▲, ▼, ◀ hoặc ▶ để chuyển qua các biểu tượng và danh sách, hoặc bấm các phím 0+ - 9wxyz và các phím *abc hoặc #.! để vào thẳng các tùy chọn và chức năng. Khi chuyển qua danh sách, thanh cuộn bên phải màn hình sẽ chỉ vị trí hiện hành của bạn trong danh sách. Bấm ⊏ *Chọn* hoặc ⊛ để vào các tùy chọn tương ứng của mục đã chọn trong danh sách. Bấm ⊐ *Trở về* để trở về menu trước.

Menu không có SIM

Nếu bạn chưa lắp SIM vào máy, những mục menu có các chức năng không thể hoạt động nếu không có SIM sẽ hiển thị màu xám và không thể truy cập.

Cách sử dụng sổ tay này

Sổ tay hướng dẫn sử dụng này cố gắng cung cấp cho bạn các thông tin ngắn gọn và đầy đủ về điện thoại Xenium 9@9k. Nó gồm các nội dung sau:

Khám phá điện thoại của bạn	Phần này trình bày tổng quan về điện thoại di động của bạn và thông tin về các chức năng thông dụng nhất.
Chương 1: Bắt đầu sử dụng	Thông tin về cách cài đặt điện thoại di động trong lần đầu tiên sử dụng như lắp SIM, pin, v.v...
Chương 2: Các chức năng chính	Cách thực hiện và trả lời cuộc gọi cũng như một số chức năng gọi thông dụng khác.
Chương 3: Nhập văn bản	Cách nhập văn bản bằng bàn phím chữ số.
Chương 4 - 12	Mô tả các chức năng chính của điện thoại này.
Các phần khác	Ký hiệu & biểu tượng, Cẩn trọng, Khắc phục sự cố, Phụ kiện Philips chính hãng, Thông tin SAR (nếu có sẵn khi xuất bản, nếu không sẽ được bán kèm dưới dạng tài liệu riêng) và sau cùng là Thông tin bảo hành hạn chế.

Các sự kiện mới

Một số sự kiện có thể làm thay đổi màn hình chờ (như cuộc gọi nhỡ, SMS mới, MMS mới, v.v...). Bất cứ khi nào có sự kiện mới, điện thoại sẽ phát ra âm báo (ngoại trừ nhận các tin nhắn quảng bá). Bạn có thể bấm *Xem* để xem danh sách cuộc gọi nhỡ, vào danh sách SMS hoặc MMS chưa đọc, v.v.... Bấm *Trở về* để thoát khỏi màn hình các sự kiện mới.

***Bất cứ lúc nào bạn cũng có thể xóa các sự kiện mới khỏi màn hình chờ bằng cách bấm** Trở về.*

Mục lục

1. Bắt đầu sử dụng 7
Lắp thẻ SIM 7
Bật điện thoại 9
Sạc pin 9
Lắp thẻ micro SD 10
Cài đặt phím nóng 10
2. Gọi điện 12
Bật điện thoại 12
Tắt điện thoại 12
Thực hiện cuộc gọi 12
Các tùy chọn trong khi gọi 12
Bật âm hoặc tắt âm cuộc gọi 13
Chỉnh âm lượng loa/tai nghe 13
Nhật ký cuộc gọi 13
Kết thúc cuộc gọi 13
Thực hiện cuộc gọi quốc tế 13
Gọi khẩn cấp 14
Thực hiện cuộc gọi thứ hai (Tùy thuộc vào mạng) 14
Thực hiện cuộc gọi hội nghị (Tùy thuộc vào mạng) 14
Chuyển cuộc gọi (Tùy thuộc vào mạng) 15
Gọi rảnh tay 15
Gọi IP (chỉ ở Trung Quốc & Hồng Kông) 15
Trả lời cuộc gọi 15
Từ chối cuộc gọi 15
Trả lời cuộc gọi thứ hai (Tùy thuộc vào mạng) 15
Ảnh số liên lạc 16
3. Nhập văn bản và số 17
Cách nhập 17
Nhập văn bản và số 17
Nhập các biểu tượng 18
Đổi kiểu chữ 18
Xóa 18
Nhập T9® tiếng Anh 18
Nhập văn bản cơ bản 19
Nhập Pinyin 20
Nhập Zhuyin 21
Nhập ký hiệu phím 22
4. Giải trí 24
Trò chơi 24

5. Trình duyệt 25
WAP 25
Hộp thư đến q.bá 27
6. Đa phương tiện 28
Camera 28
Máy quay phim 30
Máy nghe nhạc 33
FM radio 36
7. Tin nhắn 38
SMS 38
MMS (tùy thuộc vào mạng) 39
Hộp thư đến 40
Hộp thư đi 41
Nháp 42
Mục ưa thích 43
Lưu trên SIM 44
Tin nhắn mẫu 44
Thư thoại 44
Tin quảng bá 45
Cài đặt tin nhắn 45
8. Tài liệu riêng 48
Hình ảnh 48
Video 49
Âm thanh 50
Tình trạng bộ nhớ 51
9. Công cụ 52
Lịch 52
Báo thức 53
D.sách c.việc 53
Máy tính 54
Máy ghi âm 55
Đồng hồ thế giới 55
Đồng hồ bấm giờ 56
Bộ ch.đổi tiền tệ 56
Đếm ngược 56
Tường lửa 56
10. Danh bạ 58
Tạo số liên lạc 58
Xem nhóm 59
Số đặc biệt 60
Gọi nhanh 60
Nâng cao 61
11. Cuộc gọi 62
Danh sách cuộc gọi 62
Xóa nhật ký 62
Cài đặt cuộc gọi 62
12. Cài đặt 66
Chung 66
Hiển thị 70
Âm thanh 70
Kết nối 71

Ký hiệu & biểu tượng 76
Cẩn trọng 78
Khắc phục sự cố 83
Phụ kiện Philips chính hãng 85
Tuyên bố nhãn hiệu 86
Thông tin về tỷ lệ hấp thụ riêng 87
Chế độ bảo hành giới hạn 88
Tuyên bố tuân thủ 92

1. Bắt đầu sử dụng

Hãy đọc các hướng dẫn an toàn trong mục "Cẩn trọng" trước khi sử dụng điện thoại.

Trước khi sử dụng điện thoại, bạn phải lắp vào máy một thẻ SIM hợp lệ được cung cấp bởi nhà khai thác mạng GSM hoặc đại lý bán lẻ của bạn. Thẻ SIM chứa thông tin thuê bao, số điện thoại di động của bạn và một phần nhỏ bộ nhớ mà bạn có thể lưu trữ các số điện thoại và tin nhắn (để biết thêm thông tin, hãy xem "Danh bạ" ở trang 58).
Bạn cũng có thể lắp thẻ nhớ. Thẻ này cung cấp cho bạn dung lượng bộ nhớ lớn hơn cho phép bạn lưu thêm các tập tin nhạc, hình ảnh và video ngoài bộ nhớ có sẵn trong điện thoại.

Lắp thẻ SIM

Tháo vỏ sau

Để lắp SIM, trước tiên bạn phải tháo vỏ sau. Ấn vỏ sau bằng ngón cái và trượt vỏ hướng xuống. Sau đó dùng tay còn lại để nâng vỏ sau lên như hình minh họa dưới đây.

Tháo pin

Đặt ngón tay lên phía trên pin và nhấc nó lên khỏi khe chứa.

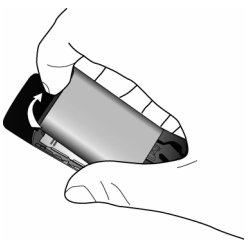

Tất cả các cài đặt riêng có thể bị mất nếu bạn tháo pin ra khi điện thoại đang bật.

Lắp SIM

Đảm bảo góc vát của thẻ SIM hướng đúng vào vị trí (góc vát ở phía trên bên trái) và các tiếp điểm kim loại hướng xuống phía dưới. Trượt SIM vào khe chứa cho đến khi nó dừng hẳn. Khi tháo SIM lần đầu tiên, đảm bảo đã làm nhẵn các cạnh, nếu không bạn có thể gặp khó khăn khi trượt SIM vào khe chứa.

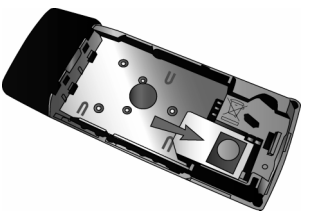

Lắp lại pin

Với các tiếp điểm kim loại hướng xuống dưới, ấn pin vào khe chứa cho đến khi nó lắp khít vào.

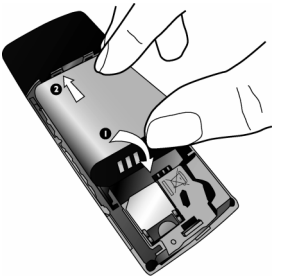

Đậy lại vỏ sau

Đậy lại vỏ sau bằng cách trượt vỏ xuống rãnh đến khi nó dừng hẳn.

Khi lắp pin, chú ý đừng làm hỏng các tiếp điểm kim loại trên khe chứa thẻ SIM.

Bật điện thoại

Để bật điện thoại, bấm giữ và thả phím . Nhập mã PIN nếu cần (mật mã thẻ SIM gồm 4 -8 chữ số). Mã này được cài đặt sẵn và cung cấp bởi nhà khai thác mạng hoặc đại lý bán lẻ của bạn. Để biết thêm thông tin về mã PIN, xem "Bảo mật" ở trang 69.

Nếu bạn nhập sai mã PIN ba lần liên tiếp, thẻ SIM của bạn sẽ bị khóa. Để mở khóa SIM, bạn phải yêu cầu mã PUK từ nhà khai thác mạng.

Sạc pin

Điện thoại của bạn sử dụng nguồn điện từ pin sạc. Pin mới sẽ được sạc một phần. Điện thoại sẽ phát ra âm báo để thông báo cho bạn khi pin yếu.

Chúng tôi khuyên bạn không nên tháo pin khi điện thoại đang bật vì như vậy bạn có thể mất mọi cài đặt riêng. Nếu bạn tháo pin lúc này, điện thoại sẽ chỉ ghi nhớ các cài đặt ngày giờ trong một thời gian ngắn. Như vậy, bạn cần cài lại thông tin sau khi đã lắp lại pin.

Một khi đã lắp pin và vỏ, bạn có thể sạc điện thoại. Cắm đầu nối bộ sạc vào điện thoại như minh họa dưới đây. Sau đó cắm đầu còn lại của bộ sạc vào ổ cắm điện AC chính.

Biểu tượng pin cho biết tình trạng pin sạc. Trong khi sạc, các vạch báo sẽ chuyển động lên xuống; mất khoảng 4 tiếng để sạc đầy pin. Khi tất cả các vạch báo đứng yên, pin đã được sạc đầy. Lúc này bạn có thể ngắt kết nối bộ sạc.

Tùy thuộc vào mạng và điều kiện sử dụng, thời gian thoại và chờ có thể kéo dài đến lần lượt từ 17 giờ* – 1440 giờ (2 tháng)*.

Tùy thuộc vào các điều kiện mạng, cài đặt người dùng, cách sử dụng, v.v... các kết quả thực tế có thể khác nhau.

Giữ bộ sạc luôn cắm vào điện thoại khi pin đã được sạc đầy sẽ không làm hỏng pin. Cách duy nhất để tắt bộ sạc là rút nó ra khỏi ổ cắm điện, vì vậy bạn nên dùng ổ cắm điện AC dễ sử dụng.

Nếu bạn định không dùng điện thoại trong nhiều ngày, chúng tôi khuyên bạn nên tháo pin ra.

Bạn có thể dùng điện thoại khi đang sạc pin. Nếu pin hết hẳn, biểu tượng pin sẽ chỉ xuất hiện lại sau vài phút sạc.

Lắp thẻ micro SD

1. Nhấc khe chứa thẻ micro SD ở bên trái điện thoại. Nếu giữ đúng cách, các tiếp điểm màu vàng của thẻ sẽ hướng lên trên.
2. Lắp nhẹ thẻ vào khe giữ thẻ micro SD và ấn nó xuống cho đến khi thẻ khóa chặt vào.

Để tháo thẻ micro SD, ấn thẻ vào khe giữ và thả ra. Thẻ sẽ bật ra khỏi khe giữ.

Cài đặt phím nóng

Bạn có thể cài đặt các phím số từ 2 abc - 9 wxyz, ▲, ▼, ◀, ▶, ⌐ và ¬ để truy cập các chức năng ưa thích. Một khi chúng đã được cài đặt, bạn chỉ cần bấm giữ phím số để truy cập các chức năng tương ứng. Phần lớn các phím nóng đều được cài sẵn và được định cấu hình. Để kiểm tra các cài đặt phím tắt, vào *Cài đặt* > *Chung* > *Phím tắt* > *Phím nóng*. Để đổi cài đặt phím nóng, bấm phím số bạn muốn đổi và chọn *Tùy chọn* > *Thay đổi*, sau đó chọn một chức năng để gán cho phím số từ danh sách sau:

- *Báo thức*
- *Lịch*
- *Trình duyệt*
- *Hộp thư đến*
- *Bluetooth*
- *Máy tính*
- *Tường lửa*
- *Ngôn ngữ*
- *Danh sách cuộc gọi*
- *Camera*
- *Soạn tin nhắn*
- *Chế độ máy bay*
- *Trò chơi*
- *Trang chủ*
- *Menu*
- *Tin nhắn*
- *Nhạc*
- *Tài liệu riêng*
- *Cấu hình*
- *Nhạc chuông*
- *Phím tắt*
- *Danh bạ*

- *Soạn SMS*
- *Soạn MMS*
- *Bộ ch.đổi tiền tệ*
- *Gọi nhanh*
- *Máy ghi âm*

Các phím số [0+], [1], [#] và [*] đã được định sẵn cấu hình là mặc định để lần lượt nhập dấu "+", vào hộp thư thoại, bật cấu hình Hội nghị và mở khóa bàn phím, bạn không thể sửa đổi các phím này.

2. Gọi điện

Chương này mô tả các tính năng và tùy chọn liên quan đến việc thực hiện và nhận cuộc gọi.

Bật điện thoại

Bấm giữ để bật điện thoại.
Bạn có thể cài mã bảo mật (mã PIN) trên điện thoại để bảo vệ nó khỏi bị sử dụng trái phép. Khi đã cài mã bảo mật, bạn sẽ được thông báo để nhập mã bảo mật tương ứng khi bật điện thoại.

1. Nhập mã PIN. Vì các lý do bảo mật, màn hình sẽ hiển thị dấu "*" để đại diện cho các số bạn đã nhập. Nếu bạn nhập số không đúng, bấm *Xóa* để xóa nó.
2. Bấm *OK*. Điện thoại sẽ xác nhận mã PIN và bắt đầu đăng ký mạng.
3. Một khi tên mạng hiển thị trên màn hình, bạn sẵn sàng thực hiện hoặc trả lời cuộc gọi. Nếu không có tên mạng trên màn hình, bạn cần đăng ký lại.

Nếu bạn nhập mã PIN sai 3 lần liên tiếp, SIM của bạn sẽ bị khóa. Để mở khóa, bạn phải yêu cầu mã PUK từ nhà khai thác mạng. Nếu bạn nhập mã PUK sai 10 lần liên tiếp, thẻ SIM của bạn sẽ bị khóa vĩnh viễn và bạn không thể sử dụng nó được nữa. Nếu điều này xảy ra, hãy liên hệ với nhà khai thác mạng của bạn.

Tắt điện thoại

Bất cứ lúc nào bạn cũng có thể bấm giữ để tắt điện thoại.

Thực hiện cuộc gọi

Bạn có thể thực hiện cuộc gọi chỉ khi có tên mạng hiển thị trên màn hình.

1. Nhập số điện thoại.
2. Bấm để gọi đến số này; hoặc bấm *Tùy chọn* để vào menu tùy chọn, sau đó chọn *Gọi* > *Gọi IP*, *Gọi rảnh tay* hoặc *Gọi rảnh tay IP*.

Các tùy chọn trong khi gọi

Trong khi đàm thoại, bạn có thể bấm *Tùy chọn* để thực hiện các thao tác sau:

- Bật/tắt tai nghe
- Bật tai nghe bluetooth (nếu áp dụng)
- Tắt âm/Bật âm cuộc gọi
- Giữ cuộc gọi
- Gọi số mới

- Kết thúc cuộc gọi hiện hành
- Gửi SMS
- Ghi âm cuộc đàm thoại (gồm 3 tùy chọn phụ: *Ghi âm cả hai*, *Ghi âm người nghe* và *Tự ghi âm*)
- Vào danh sách *Danh bạ*

Bật âm hoặc tắt âm cuộc gọi

Trong khi đàm thoại, bấm *Tùy chọn* và chọn *Tắt âm* hoặc *Bật âm*. Nếu bạn chọn *Tắt âm*, micrô sẽ bị tắt.
Khi bạn chuyển từ cuộc gọi này sang cuộc gọi khác, chức năng tắt âm sẽ bị tắt.

Chỉnh âm lượng loa/tai nghe

Trong khi đàm thoại, giữ hoặc chờ cuộc gọi, bạn có thể bấm nút + / - bên sườn máy để tăng hoặc giảm âm lượng (nếu đang duyệt qua menu tùy chọn cuộc gọi).
Khi đã cài âm lượng, âm lượng cuộc gọi sẽ có hiệu lực ngay và các cài đặt sẽ được áp dụng cho các cuộc gọi sau này.

Nhật ký cuộc gọi

Trong khi đàm thoại, bấm *Tùy chọn* và chọn *Ghi âm* để vào 3 tùy chọn ghi âm; đó là *Ghi âm cả hai* (mặc định), *Ghi âm người nghe* và *Tự ghi âm* (áp dụng cho các cuộc gọi hai người hoặc nhiều người).
Khi bạn bắt đầu ghi âm, biểu tượng ghi âm sẽ hiển thị trên màn hình. Khi bạn kết thúc cuộc gọi, quá trình ghi âm sẽ dừng lại và được lưu tự động theo định dạng AMR trong *Tài liệu riêng* > *Âm thanh*.

Không có giới hạn về thời lượng ghi âm; quá trình ghi âm sẽ dừng lại chỉ khi nào bạn bấm phím để dừng ghi âm, khi không đủ bộ nhớ hoặc khi cuộc gọi đã kết thúc.

Kết thúc cuộc gọi

Bấm *Kết thúc* hoặc để kết thúc cuộc gọi.

Thực hiện cuộc gọi quốc tế

1. Bấm giữ cho đến khi dấu "+" hiển thị trên màn hình.
2. Nhập mã nước.
3. Nhập mã vùng (thường không có số 0 ở trước), tiếp theo là số điện thoại.
4. Bấm để gọi trực tiếp.

Gọi khẩn cấp

Bạn có thể thực hiện cuộc gọi khẩn cấp bất cứ khi nào dù điện thoại đã được đăng ký thuê bao hay chưa.

1. Ở chế độ chờ, nhập số gọi khẩn cấp (số riêng trong nước của người gọi)
2. Bấm .

Lưu ý điện thoại sẽ không lưu cuộc gọi khẩn cấp vào nhật ký cuộc gọi.

3. Thay vào đó, sau khi bật điện thoại và nhập mã PIN, bấm *Khẩn cấp* để vào màn hình gọi khẩn cấp. Nếu chưa lắp SIM, việc bấm *Khẩn cấp* cũng có thể dẫn bạn đến màn hình gọi khẩn cấp, hiển thị số cuộc gọi. Sau đó bấm hoặc phím chọn *OK* để thực hiện trực tiếp cuộc gọi khẩn cấp và điện thoại sẽ hiển thị hoạt ảnh gọi.

Thực hiện cuộc gọi thứ hai (Tùy thuộc vào mạng)

Bạn có thể thực hiện cuộc gọi thứ hai bằng cách giữ cuộc gọi hiện hành:

1. Trong khi đàm thoại với Bên A, bạn có thể nhập số điện thoại của Bên B từ bàn phím.
2. Bấm để gọi đến số điện thoại của Bên B. Bên A sẽ được chuyển tự động sang chế độ giữ.

Thực hiện cuộc gọi hội nghị (Tùy thuộc vào mạng)

Điện thoại của bạn hỗ trợ cuộc gọi hội nghị đến 5 thành viên. Màn hình sẽ hiển thị *Cuộc gọi hội nghị* trong khi đàm thoại hội nghị.

Khi có cuộc gọi đang chờ trong khi đàm thoại, bạn có thể thực hiện các thao tác sau để thiết lập cuộc gọi hội nghị:

1. Bấm để trả lời cuộc gọi thứ hai. Cuộc gọi đầu sẽ được chuyển tự động sang chế độ giữ.
2. Chọn *Cuộc gọi hội nghị* từ menu cuộc gọi. Điện thoại sẽ kết hợp hai cuộc gọi lại với nhau và thiết lập cuộc gọi hội nghị.

Trong cuộc gọi hội nghị, bạn có thể trả lời cuộc gọi đến mới hoặc thêm thành viên mới vào cuộc gọi bằng cách gọi cho thành viên mới (cuộc gọi hội nghị hiện hành sẽ được chuyển tự động sang chế độ giữ). Một khi cuộc gọi đã được thiết lập, chọn *Tạo cuộc gọi hội nghị* từ menu cuộc gọi để thêm thành viên mới vào cuộc gọi hội nghị (bạn có thể thêm đến năm thành viên).

Nếu muốn tách một thành viên khỏi cuộc gọi, bạn có thể chọn *Tách cuộc gọi hội nghị* trong cuộc gọi hội nghị. Để ngắt kết nối một thành viên khỏi cuộc gọi, chọn *Kết thúc cuộc gọi hội nghị*.

Chuyển cuộc gọi (Tùy thuộc vào mạng)

Khi có một cuộc gọi hiện hành và một cuộc gọi giữ, bạn có thể bấm *Tùy chọn*, sau đó chọn *Chuyển* để chuyển đổi giữa 2 cuộc gọi.

Gọi rảnh tay

Trong khi đàm thoại, bấm *Tùy chọn* và chọn *Rảnh tay*.

Khi đã cắm tai nghe vào điện thoại, bạn không thể bật chế độ tai nghe.

Gọi IP (chỉ ở Trung Quốc & Hồng Kông)

Bạn có thể chọn *Gọi IP*. Khi bạn chọn tùy chọn *Gọi IP*, điện thoại di động sẽ tự động thêm số dịch vụ IP đặc biệt do bạn cài đặt sẵn vào trước số điện thoại và sau đó thực hiện cuộc gọi IP. Bạn cũng có thể bấm giữ để bật cuộc gọi IP.

Khi đã nhập một vài số dịch vụ IP đặc biệt, bạn sẽ được thông báo để xác nhận các số này nhằm tránh nhập lại.

Trả lời cuộc gọi

Bấm để trả lời cuộc gọi.

Từ chối cuộc gọi

Bấm để từ chối cuộc gọi.

Trả lời cuộc gọi thứ hai (Tùy thuộc vào mạng)

Nếu đã kích hoạt *Chờ cuộc gọi*, bạn sẽ được thông báo khi có cuộc gọi đến thứ hai. Bạn có thể:

1. Bấm để trả lời cuộc gọi thứ hai. Cuộc gọi hiện hành sẽ được chuyển tự động sang chế độ giữ.
2. Bấm để từ chối cuộc gọi thứ hai và tiếp tục cuộc gọi hiện hành của bạn.

3. Khi có một cuộc gọi hiện hành và một cuộc gọi giữ, bạn có thể bấm *Tùy chọn* để thực hiện các thao tác sau:

- *Chuyển*
- *Tạo cuộc gọi hội nghị*
- *Rảnh tay*
- *Thiết bị âm thanh (nếu áp dụng)*
- *Tắt âm*
- *Kết thúc cuộc gọi giữ*
- *Kết thúc cuộc gọi hiện hành*
- *Gửi SMS*
- *Ghi âm*
- *Xem danh bạ*

Nếu bạn bấm các phím số, trình soạn ghi chú sẽ được mở dưới chế độ chờ cuộc gọi.

Ảnh số liên lạc

Chức năng này cho phép bạn liên kết số liên lạc trong danh bạ với ảnh chụp qua chức năng Camera hoặc với hình ảnh bạn đã tải về qua WAP hoặc cáp dữ liệu. Trong khi đàm thoại, nếu danh thiếp của bên kia được liên kết với hình ảnh, hình nền cuộc gọi đến sẽ hiển thị hình ảnh tương ứng. Chức năng được xem như *Ảnh số liên lạc*.

Ảnh số liên lạc chỉ có sẵn trên bộ nhớ điện thoại. Cỡ ảnh chụp không được quá 128 x 160 pixel.

3. Nhập văn bản và số

Cách nhập

Điện thoại của bạn hỗ trợ nhiều cách nhập gồm:

- T9 Pinyin: Nhập các ký tự tiếng Hoa bằng T9 Pinyin;
- T9 tiếng Hoa Phồn thể Zhuyin: Nhập các ký tự tiếng Hoa Phồn thể bằng T9 Zhuyin;
- T9 Stroke: Nhập các ký tự tiếng Hoa bằng T9 wubi và các kết hợp ký hiệu phím;
- Ký hiệu phím T9 tiếng Hoa Phồn thể: Nhập các ký tự tiếng Hoa Phồn thể bằng Wubi hoặc các kết hợp ký hiệu phím;
- T9 tiếng Anh (T9tiếng anh/T9tiếng Anh): Nhập nội dung tiếng Anh bằng T9 tiếng Anh;
- Nhập chuẩn (abc/Abc/ABC): Bấm các phím được đánh dấu bằng ký tự tương ứng mà bạn muốn nhập. Bấm một lần để chọn ký tự đầu trên phím, bấm nhanh hai lần để chọn ký tự thứ hai và vân vân cho đến khi ký tự mong muốn hiển thị trên màn hình.
- 123: Nhập số

Điện thoại này cũng hỗ trợ cách nhập kết hợp T9 tiếng Hoa Giản thể.

*Trong khi soạn văn bản, bạn có thể bấm để chuyển đổi chế độ nhập; thanh tình trạng trên màn hình sẽ hiển thị chế độ nhập hiện hành của bạn. 简 Abc đại diện cho chế độ nhập Pinyin tiếng Hoa Giản thể; 一丿 đại diện cho chế độ nhập ký hiệu phím tiếng Hoa Giản thể; 繁 Abc đại diện cho chế độ nhập BoPoMo tiếng Hoa Phồn thể; 一丿 đại diện cho chế độ nhập ký hiệu phím tiếng Hoa Phồn thể; 『en』đại diện cho chế độ nhập T9 tiếng Anh; 『abc』 đại diện cho chế độ nhập chữ cái tiếng Anh; 『123』 đại diện cho chế độ nhập số. Ngoài ra, bạn có thể bấm để nhập các dấu chấm câu.

Trình soạn văn bản sẽ ghi nhớ cách nhập được dùng gần nhất trước khi bạn thoát màn hình soạn thảo. Khi bạn truy nhập lại trình soạn thảo, nó sẽ tự động chọn cách nhập được dùng gần nhất.

Nhập văn bản và số

Bạn có thể nhập nội dung vào trình soạn thảo bằng cách dùng: Nhập T9 tiếng Anh, Chữ cái tiếng Anh, Pinyin, Zhuyin, Ký tự tiếng Hoa Giản thể hoặc Ký hiệu phím tiếng Hoa Phồn thể. Ngoài ra, có hai cách nhập để bạn nhập các số và dấu chấm câu. Biểu tượng hiển thị trên màn hình cho biết cách nhập hiện hành. Bạn có thể bấm để chuyển từ

chế độ này sang chế độ khác. Bấm giữ để bật hoặc tắt T9. Bấm nhanh để nhập các dấu chấm câu hoặc bấm giữ để chọn ngôn ngữ nhập.

Nhập các biểu tượng

Ở mọi chế độ nhập, bấm để mở/đóng màn hình nhập biểu tượng. Nếu các biểu tượng chiếm nhiều diện tích hơn một màn hình, bấm ▲/▼ để chuyển lên/xuống các trang. Bấm OK để xác nhận nhập biểu tượng.

Đổi kiểu chữ

Bấm để đổi kiểu chữ trong trình soạn thảo nhập tiếng Anh.

Xóa

Khi có các nội dung trong dòng nhập, bấm *Xóa* để xóa ký tự hoặc biểu tượng ngay bên phải. Vùng gợi ý sẽ được cập nhật thích hợp cho đến khi đã xóa dòng nhập. Bấm giữ *Xóa* để xóa dòng nhập.

Khi dòng nhập trống, *Xóa* sẽ xóa ký tự bên trái con trỏ trong vùng nội dung. Bấm giữ *Xóa* để xóa các nội dung trong vùng nội dung.

Nhập T9® tiếng Anh

Chế độ nhập này như thế nào?

Nhập văn bản tiên đoán T9® là chế độ soạn tin nhắn thông minh gồm một từ điển hoàn chỉnh. Chế độ này cho phép bạn nhập nhanh văn bản. Chỉ cần bấm một lần phím tương ứng với mỗi ký tự cần viết thành một từ: việc nhập ký hiệu phím sẽ được phân tích và từ được gợi ý bởi T9® sẽ hiển thị ở cửa sổ bật lên. Nếu có hơn 3 từ gợi ý, thanh cuộn sẽ hiển thị, bấm ▲ hoặc ▼ để duyệt qua danh sách và chọn các từ được gợi ý bởi từ điển tích hợp T9® (xem ví dụ dưới đây). Sau khi bạn đã nhập từ mong muốn, bấm OK hoặc *OK* để xác nhận.

Cách sử dụng?

Bảng chữ cái và biểu tượng đại diện cho mỗi phím như sau:

đến	Để nhập các ký tự.
▲ hoặc ▼	Để duyệt qua từ gợi ý gần nhất hoặc kế tiếp.
OK	Để xác nhận ký tự hoặc từ mong muốn.

Xóa	Bấm nhanh để xóa ký tự, bấm giữ để xóa tất cả các mục.
*	Đổi kiểu chữ, chọn chế độ nhập. Bấm giữ để bật/tắt chức năng T9.
#	Bấm nhanh để bật/tắt chế độ dấu chấm câu, bấm giữ để chọn ngôn ngữ nhập.

Ví dụ: Cách nhập từ "Home"

1. Bấm 4 6 6 3, màn hình sẽ hiển thị từ đầu tiên trên danh sách: *Good*.
2. Bấm ▾ để duyệt và chọn từ *Home*.
3. Bấm *OK* để xác nhận từ *Home*.

Nhập văn bản cơ bản

Nếu bạn muốn dùng chế độ nhập văn bản cơ bản, bấm * để chọn cách nhập văn bản cơ bản "ABC". Cách nhập này đòi hỏi bạn phải bấm phím nhiều lần để nhập ký tự mong muốn: chữ "h" là ký tự thứ hai trên phím 4, do đó bạn phải bấm 4 hai lần để nhập chữ "h". Dùng chế độ này đòi hỏi bạn phải bấm phím nhiều lần tương ứng với trình tự ký tự.

Do đó, để nhập từ «Home» ở chế độ nhập văn bản cơ bản, bạn phải nhập 4, 4 (*G*H*I*) 6, 6, 6 (*MNO*), 6 (M*NO*), 3, 3 (*DE F*).

Các ký tự, số và biểu tượng trên mỗi phím được liệt kê như sau:

Phím	Ký tự và số
1	Khoảng trắng 1 @ _ # = < > ( ) & £ $ ¥
2	a b c 2 à ä å æ ç
3	d e f 3 é è Δ Φ
4	g h i 4 Γ ì
5	j k l 5 Λ
6	m n o 6 ñ ò ö ø
7	p q r s 7 β Π Θ Σ
8	t u v 8 ü ù
9	w x y z 9 Ω Ξ Ψ
0	Nhập khoảng trắng
*	Đổi chế độ nhập văn bản
#	Nhập biểu tượng

Nhập Pinyin

Bấm * và chọn chế độ nhập Pinyin. Mỗi ký tự Pinyin sẽ được đại diện bởi một trong các phím số như sau: (Lưu ý chế độ nhập Pinyin chỉ dùng để nhập các ký tự tiếng Hoa Giản thể. Bạn không thể nhập các ký tự tiếng Hoa Phồn thể).

1	2 ABC	3 DEF
4 GHI	5 JKL	6 MNO
7 PQRS	8 TUV	9 WXYZ
* Chế độ T9	0+	# Dấu chấm câu

Các bước sử dụng cách nhập Pinyin thông dụng như sau:

1. Nhập các ký tự Pinyin từ 2 đến 9 / *Xóa* để xóa
2. Chọn tổ hợp Pinyin ◂ hoặc ▸
3. Xác nhận tổ hợp Pinyin OK
4. Chọn từ danh sách gợi ý ◂ hoặc ▸ / ▴ hoặc ▾ (danh sách cuộn)
5. Xác nhận lựa chọn OK
6. Chọn và nhập ký tự kết hợp hoặc trở về bước 1 để nhập các từ mới.
7. Hoặc bấm *Trở về* để thoát khỏi chế độ nhập ký tự kết hợp, sau đó bấm OK để hoàn tất soạn thảo.

Nhập các ký tự pinyin thích hợp. Bấm một lần vào phím tương ứng với ký tự pinyin mà không cần để ý đến vị trí của nó trên phím. Cách nhập Pinyin sẽ tự chọn và liệt kê mọi tổ hợp có thể để bạn lựa chọn.

Ví dụ, để nhập ký tự 『王』, với các ký tự Pinyin 『wang』, bấm 9wxyz 2abc 6mno 4ghi và dùng ▸ để chọn tổ hợp pinyin mong muốn cho 『wang』, sau đó bấm OK để xác nhận tổ hợp.

Ngay khi bạn đã chọn và nhập ký tự, điện thoại sẽ cập nhật danh sách gợi ý và hiển thị danh sách các ký tự kết hợp. Bấm ◂ hoặc ▸ để chọn ký tự kết hợp mong muốn và bấm OK để xác nhận mục nhập. Thao tác này giúp quá trình nhập nhanh hơn.

Khi bạn hoàn tất soạn tên trên danh bạ hay SMS, bấm *Trở về* để thoát khỏi chế độ nhập ký tự kết hợp và bấm OK để xác nhận hoàn tất quá trình soạn thảo.

Nhập Zhuyin

T9 tiếng Hoa Phồn thể Zhuyin

Cách nhập

Bấm một lần vào phím tương ứng với ký tự Zhuyin mà không phải để ý đến vị trí của nó trên phím. Mọi tổ hợp Zhuyin có thể sẽ được liệt kê trên dòng nhập.

Các ký tự nằm trên mỗi phím 0+ - 9wxyz được trình bày như sau:

Phím	Ký tự
1	ㄅㄈㄋㄚ
2abc	ㄍㄐㄞㄧ
3def	ㄓㄕㄢㄦ
4ghi	ㄆㄉㄌㄛ
5jkl	ㄎㄑㄟㄨ
6mno	ㄔㄘㄣㄤ
7pqrs	ㄇㄊㄜㄝ
8tuv	ㄏㄒㄠㄡㄩ
9wxyz	ㄕㄖㄙㄥ

Khi tổ hợp zhuyin hiển thị trên dòng nhập, bấm ◂/▸ để chuyển ô chọn qua tổ hợp zhuyin và bấm OK để vào chế độ chọn ký tự.

Lựa chọn

Bấm ◂/▸ để chuyển ô chọn sang trái hoặc phải và bấm ▴/▾ cuộn qua danh sách. Khi ô chọn nằm trên ký tự mong muốn, bấm OK để xác nhận mục nhập và vào chế độ nhập kết hợp.

Kết hợp

Vùng nhập trống và vùng gợi ý hiển thị danh sách các ký tự kết hợp. Bấm các phím chuyển hướng để chọn ký tự kết hợp hoặc bấm phím số để nhập tổ hợp zhuyin mới.

Nhập ký hiệu phím

Bấm * để chọn chế độ nhập ký hiệu phím. Các ký hiệu phím được đại diện trên mỗi phím như sau:

1	2 — Ngang	3
4 / Sang trái	5 | Dọc	6 \ Sang phải
7	8 ¬ Hướng xuống	9 Đặc biệt
* Chế độ T9	0	# Dấu chấm câu

Các bước nhập ký hiệu phím cơ bản như sau:

1. Nhập các ký hiệu phím từ	2 đến 9 (ngoại trừ 3 và 7) *Xóa* để xóa.
2. Chọn từ danh sách gợi ý	◂ hoặc ▸ / ▴ hoặc ▾ (danh sách cuộn)
3. Xác nhận lựa chọn	OK

4. Chọn và nhập ký tự kết hợp hoặc trở về bước 1 để nhập các ký hiệu phím mới.

5. Hoặc bấm *Trở về* để thoát khỏi chế độ nhập ký tự kết hợp, sau đó bấm OK để hoàn tất soạn thảo.

Nguyên tắc nhập ký hiệu phím là phân tích và tách mọi ký tự tiếng Hoa theo chuỗi. Khi bạn muốn nhập ký tự này, bấm các phím tương ứng với các ký hiệu phím yêu cầu theo chuỗi để chọn ký tự mong muốn. Cách nhập ký hiệu phím trong điện thoại này phân loại một ký tự tiếng Hoa thành 5 ký hiệu phím cơ bản: (ký hiệu phím ngang, dọc,

sang trái, sang phải và hướng xuống) cũng như ký hiệu phím đặc biệt. Khi ký hiệu phím mong muốn không tương ứng với 5 ký hiệu phím cơ bản, hãy thay nó bằng ký hiệu phím đặc biệt.
Các ví dụ dưới đây sẽ giúp bạn hiểu rõ hơn về cách sử dụng cách nhập ký hiệu phím:

1. 木：2 abc + 5 jkl + 4 ghi + 6 mno

2. 田：5 jkl + 8 tuv + 2 abc + 5 jkl + 2 abc + ▶

3. 加：9 wxyz + 4 ghi + 5 jkl + 8 tuv + 2 abc

4. 凉：6 mno + 9 wxyz + 6 mno + 2 abc + 5 jkl + 8 tuv + 2 abc + 9 wxyz + 4 ghi + 6 mno

5. 陈：9 wxyz + 5 jkl + 2 abc + 9 wxyz + 9 wxyz + 4 ghi + 6 mno

Nói chung, bạn sẽ có thể tìm thấy ký tự mong muốn trước khi hoàn tất nhập mọi ký hiệu phím. Sau khi bạn đã nhập tên danh bạ hay SMS, bấm *Trở về* để thoát danh sách ký tự kết hợp và bấm OK để xác nhận hoàn tất soạn văn bản.

Chế độ nhập ký hiệu phím tiếng Hoa Phồn thể và tiếng Hoa Giản thể đều giống nhau với ngoại lệ về viết mã ký tự.

4. Giải trí

Phần này mô tả các trò chơi và công cụ bổ sung đã được cài đặt trên điện thoại của bạn.

Một số chức năng mô tả ở đây tùy thuộc vào cấu hình điện thoại của bạn, quốc gia nơi bạn đã mua điện thoại và/hoặc nhà cung cấp dịch vụ của bạn.

Trò chơi

Trò chơi mặc định

Menu này bao gồm các trò chơi đã được cài sẵn trong điện thoại di động của bạn. Bấm ⓞ để vào menu chính từ chế độ chờ và chọn *Giải trí* > *Trò chơi*.

5. Trình duyệt

Điện thoại của bạn gồm có một duyệt WAP. Bạn có thể nhận các tin tức, thông tin thể thao và thời tiết cũng như các dịch vụ từ Internet qua trình duyệt WAP.

Chức năng này chỉ có sẵn nếu đăng ký thuê bao của bạn bao gồm các dịch vụ truy cập WAP. Các cài đặt đã được định sẵn cấu hình (tùy thuộc vào sự khác nhau ở mỗi nước) và bạn không cần sửa đổi chúng. Để biết thêm thông tin, hãy liên hệ với nhà khai thác mạng.

WAP

Thông thường, điện thoại phải được cấu hình sẵn. Nếu muốn thêm hoặc sửa đổi các thống số cấu hình, bạn cần có thông tin cần thiết từ nhà khai thác mạng trước khi tiến hành. Philips không chịu trách nhiệm pháp lý để thông báo trước mà cũng không chịu mọi hậu quả cho các sự cố phát sinh từ những thay đổi cấu hình do bạn hoặc nhà khai thác mạng thực hiện. Hãy kiểm tra với nhà điều hành mạng của bạn để cập nhật các thông tin mới nhất.

Trang chủ

Chọn menu này để truy cập trực tiếp trang chủ. Bạn cũng có thể cài địa chỉ trang chủ trong menu cài đặt.

Chỉ mục

Bạn có thể lưu trang web hiện hành hoặc các trang web mà bạn thường xuyên truy cập vào danh sách *Chỉ mục*, quản lý và sắp xếp chúng.

Khi bạn vào menu, điện thoại sẽ hiển thị danh sách các mục chỉ mục. Để kết nối với địa chỉ web của mục chỉ mục đặc biệt, hãy chọn một mục qua ▲ hoặc ▼ và bấm OK.

Nếu không có các mục hiện hành, bạn có thể chọn các tùy chọn sau để thêm và quản lý các chỉ mục của mình:

Thêm chỉ mục	Sửa tiêu đề và địa chỉ web.
Quản lý chỉ mục	Xóa hoặc sửa mục chỉ mục.

Để thêm chỉ mục mới:

Vào menu *Chỉ mục*	Bấm ⓞ để vào menu chính từ chế độ chờ và chọn *Trình duyệt* > *Chỉ mục*.
Chọn *Thêm chỉ mục*	Bấm ⓞ.
Thêm chỉ mục mới	Nhập *Địa chỉ* và *Tiêu đề* của chỉ mục mới và bấm ⊟ *Lưu*.

Để thêm chỉ mục:

Vào menu *Chỉ mục*	Bấm ⓞ để vào menu chính từ chế độ chờ và chọn *Trình duyệt* > *Chỉ mục*.
Chọn *Quản lý chỉ mục*	Bấm ▲ hoặc ▼ và bấm ⓞ.
Chọn chỉ mục bạn muốn sửa	Bấm ▲ hoặc ▼ và bấm ⓞ.
Chọn *Sửa đổi*	Bấm ▲ hoặc ▼ và bấm ⊟ *Chọn*.
Sửa chỉ mục	Sửa *Địa chỉ* và *Tiêu đề* chỉ mục và bấm ⊟ *Lưu*.

Nhật ký

Menu này cho phép bạn truy cập nhanh trang web gần nhất mà bạn đã vào.

1. Khi vào menu này, điện thoại sẽ liệt kê các trang web mà bạn đã truy cập trước đó.
2. Bấm ⊟ *Tùy chọn* để vào các tùy chọn sau:

Trang chủ	*Lưu làm*
Trở về	*Gửi như MMS*
Chuyển tiếp	*Lưu làm trang chủ*
Cập nhật	*Thoát*
Chỉ mục	*Cài đặt*
Nhập địa chỉ	

Nhập địa chỉ

Nhập địa chỉ web và bấm ⊟ hoặc ⓞ để kết nối, bấm ⊐ *Trở về* để trở về trang web trước đó.

Cài đặt

Menu này cho phép bạn định cấu hình cài đặt web để lướt web. Điện thoại của bạn có thể đã được định sẵn cấu hình với các cài đặt từ nhà khai thác mạng cụ thể. Nếu là thuê bao của nhà khai thác mạng, bạn có thể bắt đầu dùng ngay trình duyệt WAP. Nếu không, bạn cần định lại cấu hình các cài đặt.

Philips không có trách nhiệm thông báo trước cũng như không chịu trách nhiệm về mọi hậu quả cho các sự cố phát sinh do các thay đổi trong cấu hình do bạn hoặc nhà khai thác mạng thực hiện hoặc các thay đổi về địa chỉ hoặc nội dung WAP từ nhà cung cấp nội dung Internet. Hãy kiểm tra với nhà khai thác mạng và nhà cung cấp nội dung Internet của bạn để có các thông tin mới nhất.

Điện thoại có các tùy chọn sau:

Tùy chọn trình duyệt	Cho phép bạn định cấu hình các thông số trình duyệt như *Hiển thị hình*, *Bật cập nhật*, v.v…
Bộ nhớ cache	Cho phép bạn cài *Xóa bộ nhớ cache*.
Cookies	Cho phép bạn *Bật cookies* hoặc *Xóa cookies*.

Hộp thư đến q.bá

Cho phép bạn kiểm tra các tin quảng bá và định cấu hình các cài đặt quảng bá như chọn xem có cần chấp nhận, xóa các tin quảng bá, v.v…hay không

6. Đa phương tiện

Camera

Điện thoại của bạn bao gồm 1 camera số 300K cho phép bạn chụp ảnh và quay video, lưu chúng vào điện thoại và thẻ nhớ, dùng làm hình nền hoặc gửi cho bạn bè.

Đảm bảo ống kính camara luôn sạch sẽ trước khi chụp ảnh vì những hạt bụi nhỏ có thể ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng ảnh chụp.

Chế độ camera

Tham khảo biểu đồ dưới đây mô tả về cách thực hiện một số thao tác thông dụng bằng camera.

Cách thức để ...

Bật camera	Bấm ⊛ để vào menu chính từ chế độ chờ và chọn *Đa phương tiện* > *Camera*.
Phóng to/thu nhỏ	Bấm nút +/- bên sườn máy. ***Chỉ có sẵn cho cho ảnh chụp có độ phân giải 176*220 hoặc thấp hơn.***
Chỉnh độ sáng	Bấm ▲/▼. ***Mức độ sáng là từ -3 đến +3. Mức mặc định là 0.***
Chụp ảnh	Bấm ⊛. ***Ảnh chụp sẽ được lưu tự động vào Tài liệu riêng > Hình ảnh.***
Thoát khỏi camera và trở về chế độ chờ	Bấm phím ⌐ hoặc ¬ *Trở về* hai lần.

Bất cứ lúc nào, bạn cũng có thể thể bấm phím ⌐ để hủy thao tác hiện hành và trở về chế độ chờ.

Menu tùy chọn camera

Khi đã bật chế độ camera và trước khi chụp hình, bạn có thể thay đổi một số cài đặt bằng cách bấm ¬ *Tùy chọn*.

Tùy chọn	Mô tả
Chuyển sang Video	Thoát khỏi chế độ Camera và chuyển sang chế độ Video.
Độ phân giải ảnh	Chọn cỡ ảnh: *640x480*, *176x220*, và *128x160*.
Chất lượng ảnh	Chọn chất lượng ảnh: *Cực rõ*, *Rõ nét* và *Chuẩn*. ***Giá trị đã chọn gần nhất sẽ vẫn hoạt động cho đến khi bạn đổi lại nó.***
Xem ảnh	Vào *Tài liệu riêng* > *Hình ảnh* để xem ảnh chụp.
Chế độ	*Hiệu ứng màu*: *Tắt* (mặc định), *Đen trắng*, *Nâu đỏ* hoặc *Xanh lam*. ***Hiệu ứng màu đã chọn sẽ hiển thị trên màn hình theo thời gian thực.*** *Chế độ ban đêm*: *Bật* hoặc *Tắt* *Bộ bấm giờ*: *Bật* hoặc *Tắt* ***Giới hạn thời gian 8 giây.*** *Chụp liên hoàn*: *Bật* hoặc *Tắt* ***Điện thoại có thể chụp ba ảnh cùng lúc.***
Nâng cao	*Vị trí lưu trữ*: *Bộ nhớ máy* hoặc *Thẻ nhớ* *Tên mặc định*: đổi tên mặc định cho ảnh chụp *Bộ chỉnh tần số*: *50HZ* hoặc *60HZ*

Menu tùy chọn xem trước ảnh chụp

Một khi bạn đã bật camera, chỉ cần bấm ⊙ để chụp ảnh. Ảnh chụp sẽ được lưu và hiển thị tự động trên màn hình. Bạn có thể bấm ⊟ *Tùy chọn* để thực hiện các thao tác sau:

Tùy chọn	Mô tả
Gửi	Gửi ảnh chụp: *Qua Bluetooth* hoặc *Qua MMS*.
Xóa	Xóa ảnh chụp hiện hành.
Chụp	Trở về màn hình kính ngắm để chụp ảnh mới.
Cài làm ảnh số liên lạc	Liên kết ảnh chụp với số liên lạc trong điện thoại của bạn để ảnh chụp sẽ hiển thị khi số liên lạc gọi điện cho bạn.
	Chỉ có sẵn cho ảnh chụp có độ phân giải 176 x 220.
Cài làm hình nền	Cài ảnh chụp làm hình nền ở chế độ chờ.

Khi không đủ dung lượng bộ nhớ, bạn sẽ không thể lưu lại ảnh chụp và được nhắc bằng một thông báo. Bạn phải xóa bớt các hình ảnh hiện có trước khi có thể lưu các ảnh mới.

Máy quay phim

Tùy chọn này cho phép bạn quay các đoạn video ngắn. Bạn có thể phát video, lưu nó vào máy hoặc thẻ nhớ. Bạn cũng có thể gửi video cho bạn bè qua MMS hoặc Bluetooth.

Cách thức để ...

Bật máy quay phim	Bấm ⓞ để vào menu chính từ chế độ chờ và chọn *Đa phương tiện* > *Máy quay phim*.
Chỉnh độ sáng	Bấm ▲/▼.
	Mức độ sáng là từ -3 đến +3. Mức mặc định là 0.
Quay video	Bấm phím ⓞ một lần. Bấm thêm lần nữa để dừng quay.
	Video sẽ được lưu tự động vào Tài liệu riêng > Video.
Thoát khỏi chế độ quay video và trở về chế độ chờ	Bấm phím ◿ hoặc ◹ *Trở về* hai lần.

Menu tùy chọn video

Khi bật chế độ video và trước khi bắt đầu quay, bạn có thể thay đổi một số cài đặt bằng cách bấm *Tùy chọn*.

Tùy chọn	Mô tả
Chuyển sang Camera	Thoát khỏi chế độ video và chuyển sang chế độ camera.
Chất lượng video	Chọn chất lượng video: *Rõ nét* hoặc *Chuẩn*. ***Giá trị đã chọn gần nhất sẽ vẫn hoạt động cho đến khi bạn đổi lại nó.***
Xem video	Vào *Tài liệu riêng* > *Video* để xem các video đã quay.
Chế độ	*Hiệu ứng màu*: *Tắt* (mặc định), *Đen trắng*, *Nâu đỏ* hoặc *Xanh lam*. ***Điện thoại sẽ hiển thị hiệu ứng màu đã chọn trên màn hình.*** *Định dạng video*: *MPEG-4* hoặc *H263* *Khung/giây*: *5*, *10* hoặc *15* khung hình/giây.
Nâng cao	*Vị trí lưu trữ*: *Bộ nhớ máy* hoặc *Thẻ nhớ*. *Tên mặc định*: đổi tên mặc định cho video *Tắt âm*: *Bật* hoặc *Tắt* ***Nếu bạn chọn Bật, âm thanh sẽ không được ghi lại.***

Thời lượng video: *MMS* (mặc định) hoặc *Không hạn chế*.

Nếu bạn chọn MMS, kích thước video đã quay sẽ nhỏ hơn kích thước MMS tối đa hiện đã xác định. Quá trình quay sẽ dừng lại khi đạt kích thước MMS tối đa và video sẽ được lưu lại tự động. Nếu bạn chọn Không hạn chế, sẽ không có các giới hạn về kích thước cho video đã quay. Kích thước tối đa sẽ được xác định bởi dung lượng bộ nhớ trên máy hoặc thẻ nhớ.

Phát lại video

Một khi bạn đã bật chế độ video, chỉ cần bấm ⊛ để bắt đầu quay. Bấm thêm lần nữa để dừng quay. Video sẽ được lưu lại tự động và cảnh quay gần nhất sẽ hiển thị trên màn hình. Bạn có thể bấm ⊟ *Tùy chọn* để thực hiện các thao tác sau:

Tùy chọn	**Mô tả**
Phát lại	Phát video đã quay. Trong khi phát lại, bạn có thể: Tạm dừng phát lại bằng cách bấm ⊛ *Tạm dừng* hoặc ⊟ *Toàn màn hình* để phóng to màn hình hiển thị. Tiếp tục phát lại bằng cách bấm ⊛ hoặc ⊟ *Phát*. Chỉnh âm lượng bằng cách bấm ▲/▼. Tua nhanh bằng cách bấm và giữ ◀. Chuyển qua nhanh bằng cách bấm và giữ ▶. Vào mức menu trước đó bằng cách bấm ⌐. Trở về màn hình chờ bằng cách bấm ⌐.
Gửi	Gửi video đã quay: *Qua Bluetooth* và *Qua MMS*.
Xóa	Xóa video đã quay.
Quay mới	Trở về chế độ video để quay video clip mới.

Khi không đủ dung lượng bộ nhớ, bạn sẽ không thể lưu lại video đã quay và được nhắc bằng một thông báo.

Máy nghe nhạc

Chức năng này cho phép bạn tải nhạc về từ mạng, lưu các tập tin âm thanh, sửa danh sách nhạc và phát nhạc. Điện thoại hỗ trợ các tập tin âm thanh theo định dạng MP3 và AAC. Tuy nhiên, điện thoại chỉ hỗ trợ định dạng MP3 qua tai nghe Bluetooth.

Bài hát

Chức năng này cho phép bạn phát nhạc tải về trong *Bộ nhớ máy* hoặc *Thẻ nhớ* (trong thư mục *Âm thanh*). Từ các bài hát trên danh sách, hãy dùng ▲/▼ để chọn tập tin nhạc bạn muốn phát và sau đó bấm ⊟ *Tùy chọn*.

Tùy chọn	Mô tả
Mở	Mở máy nghe nhạc để phát bài hát đã chọn.
Thêm vào d.sách phát	Mở danh sách phát, chọn danh sách phát và thêm bài hát đã chọn vào danh sách phát.
Xóa bài hát	Xóa bài hát đã chọn.
Chi tiết	Xem thông tin chi tiết về bài hát đã chọn.

Ca sĩ

Danh sách tên ca sĩ sẽ hiển thị trên màn hình. Bạn có thể bấm ▲/▼ để chọn một ca sĩ nhất định và bấm ⊟ hoặc ⊙ để xem mọi bài hát của ca sĩ đã chọn. Từ các bài hát trên danh sách, hãy dùng ▲/▼ để chọn tập tin nhạc bạn muốn phát và sau đó bấm ⊟ *Tùy chọn*.

Tùy chọn	Mô tả
Mở	Mở máy nghe nhạc để phát bài hát đã chọn.
Thêm vào d.sách phát	Mở danh sách phát, chọn danh sách phát và thêm bài hát đã chọn vào danh sách phát.
Xóa bài hát	Xóa bài hát đã chọn.
Xóa ca sĩ	Xóa mọi bài hát của cùng ca sĩ.
Chi tiết	Xem thông tin chi tiết về bài hát đã chọn.

Danh sách phát

Danh sách phát đã lưu sẽ hiển thị trên màn hình. Để soạn danh sách phát mới, chọn *Danh sách phát mới*. Nhập tên danh sách phát và bấm OK. Sau đó dùng ▲/▼ để chọn danh sách phát, bấm OK, sau đó bấm *Tùy chọn*, chọn *Sửa danh sách phát* và chọn các bài hát bạn muốn thêm vào danh sách phát bằng cách bấm OK. Bạn có thể bấm ▲/▼ để di chuyển lên hoặc xuống. Sau đó bấm *Đã hoàn tất* để xác nhận và lưu các bài hát vào danh sách phát.

Bạn có thể tạo đến 10 danh sách phát. Các tùy chọn có sẵn gồm:

Tùy chọn	Mô tả
Mở	Mở máy nghe nhạc để phát tập tin đã chọn hiện hành.
Sửa danh sách phát	Sửa danh sách phát nhạc.
Đổi tên danh sách phát	Đổi tên danh sách phát.
Xóa danh sách phát	Xóa danh sách phát hiện hành.
Trình tự bài hát	Đổi trình tự phát cho danh sách phát hiện hành.
Chi tiết	Xem thông tin chi tiết về tập tin đã chọn.

Vừa phát

Liệt kê 10 bài hát đã phát gần nhất và bài hát đã phát gần nhất sẽ hiển thị ở phía trên danh sách.

Đang phát

Màn hình hiển thị bài hát đã phát gần nhất. Chức năng này cho phép bạn tiếp tục phát danh sách nhạc gần nhất mà bạn đã nghe.

Thao tác phím

Các thao tác bàn phím trong quá trình phát lại nhạc được mô tả như sau:

Phím	Thao tác
OK phím	Bấm nhanh để Bắt đầu/Tạm dừng/tiếp tục phát lại nhạc. Bấm giữ để dừng phát lại.
◀ hoặc ▶	Bấm nhanh để chọn bài hát trước/kế tiếp. Bấm giữ để tua lại nhanh/chuyển tới nhanh bài hát trong khi phát lại.

+ hoặc -	Chỉnh âm lượng. Một khi bạn đã cài âm lượng, các cài đặt sẽ được lưu lại cho đến khi bạn chỉnh lại nó trong lần kế tiếp.
Tùy chọn	Mở menu tùy chọn.
Dừng	Dừng phát lại.
Trở về	Trở về menu trước. Khi bạn thoát máy nghe nhạc, phát lại nhạc sẽ dừng lại.

Bấm *Tùy chọn* để thực hiện các thao tác sau:

Phát/Tạm dừng	Phát/tạm dừng tập tin âm thanh vừa chọn.
Thêm vào d.sách phát	Mở danh sách phát, chọn danh sách phát và thêm bài hát đã chọn vào danh sách phát.
Chế độ phát	*Phát ngẫu nhiên*: *Bật* hoặc *Tắt* *Lặp lại*: *Không áp dụng*, *Lặp lại một lần* hoặc *Lặp lại d.sách phát*.
Bộ chỉnh âm	Chọn *Chuẩn*, *Tăng bass*, *Khiêu vũ*, *Nhạc hip-hop*, *Nhạc pop*, *Nhạc nhẹ* hoặc *Nhạc rock*.
Chi tiết	Hiển thị thông tin chi tiết về tập tin âm thanh đã chọn.

Cài đặt

Các tùy chọn có sẵn gồm:

Tùy chọn	**Mô tả**
Bộ chỉnh âm	Chọn *Tăng bass*, *Khiêu vũ*, *Nhạc hip-hop*, *Nhạc pop*, *Nhạc nhẹ* hoặc *Nhạc rock*.
Tái hiện 3D	Để bật âm thanh tái hiện 3D (chỉ có sẵn trên thiết bị âm thanh được áp dụng).
Chế độ phát	*Phát ngẫu nhiên*: *Bật* hoặc *Tắt* *Lặp lại*: *Không áp dụng*, *Lặp lại một lần* hoặc *Lặp lại d.sách phát*.
Trợ giúp	Hiển thị các mô tả về cách dùng máy nghe nhạc.
Cập nhật d.sách	Mọi bài hát lưu trong bộ nhớ máy và thẻ nhớ sẽ được cập nhật.

FM radio

Menu này cho phép bạn nghe đài FM trên điện thoại. Nối đầu cắm tai nghe vào điện thoại. Có 2 cách để chỉnh kênh: *Chỉnh thủ công* và *Chỉnh tự động*.

Chỉnh thủ công

Bạn có thể dùng ▲ hoặc ▼ để chỉnh thủ công và dò kênh đài FM. Bấm nhanh vào ▲ hoặc ▼ sẽ thay đổi tần số đài FM.

Chỉnh tự động

Bấm giữ vào ▲ hoặc ▼ sẽ thực hiện dò kênh đài FM. Việc dò kênh sẽ dừng lại một khi đã tìm thấy kênh gần nhất và màn hình sẽ hiển thị tần số vừa dò.

Khi bạn chọn Chỉnh tự động, kênh sẽ được dò tự động. Khi đang thực hiện chỉnh tự động, mọi phím sẽ không có sẵn ngoại trừ và .

Thao tác phím

Các thao tác bàn phím trong quá trình phát đài FM được mô tả như sau:

Phím	Thao tác
phím	Bấm nhanh để Bắt đầu/dừng phát lại đài FM.
phím	Thoát menu đài FM và trở về chế độ chờ.
◄ hoặc ►	Bấm nhanh để chọn kênh đài FM trước hoặc kế tiếp từ danh sách cài sẵn.
Các nút âm lượng bên sườn máy	Chỉnh âm lượng. Một khi bạn đã cài âm lượng, các cài đặt sẽ được lưu lại cho đến khi bạn chỉnh lại nó trong lần kế tiếp.
Tùy chọn	Mở menu tùy chọn.
Trở về	Trở về menu trước.

Bấm *Tùy chọn* để thực hiện các thao tác sau:

Phát/dừng	Phát/dừng đài FM.
Đã lưu làm n.dung cài sẵn	Lưu tần số đài hiện hành vào các kênh cài sẵn đã chọn.

Kênh cài sẵn	Hiển thị danh sách các kênh cài sẵn tần số đài FM. Khi chọn kênh cài sẵn, bạn có thể chọn để *Phát*, *Đổi tên* hoặc *Xóa* kênh đã chọn.
Phát nhạc nền	Chọn *Hỏi khi thoát*, *Tắt* hoặc *Bật* để chọn xem bạn có muốn nghe đài khi thoát ứng dụng đài FM hay không.
Tự động cài sẵn	Tự dò tần số đài FM và sau đó lưu vào 20 kênh cài sẵn.

Đổi đài FM bằng các kênh cài sẵn

Menu này cho phép bạn dùng ◂ hoặc ▸ để chuyển qua các kênh cài sẵn của đài. Nếu bạn đang nghe một kênh chưa cài sẵn, hãy bấm ◂ hoặc ▸ để vào kênh cài sẵn gần nhất. Bạn cũng có thể bấm *Tùy chọn* và chọn *Cài sẵn đài FM* để hiển thị danh sách các kênh cài sẵn.

Phát nhạc nền

Nếu cần bật ứng dụng khác trong khi nghe đài, bạn có thể bấm *Tùy chọn* và chọn *Phát nhạc nền*. Sau đó bạn có thể vào các menu khác với đài FM phát trên nền máy.

Tắt đài FM

Bấm hoặc để thoát menu đài FM.

Các sự kiện trong khi nghe đài FM

Khi nhận cuộc gọi đến trong lúc đang nghe đài, đài FM sẽ dừng phát cho đến khi bạn kết thúc hoặc từ chối cuộc gọi. Khi nhận tin nhắn đến trong lúc đang nghe đài, đài FM sẽ tiếp tục phát và bạn sẽ nghe một âm bíp cho sự kiện này.

7. Tin nhắn

SMS

SMS là một phương thức liên lạc tiện ích và tiết kiệm cho phép bạn gửi các tin nhắn cho người khác. Bạn có thể dùng menu *SMS* để gửi các tin nhắn đến một điện thoại di động khác hoặc thiết bị có khả năng nhận SMS.
Điện thoại của bạn có thể lưu đến 300 tin nhắn. Một khi bạn đã đạt đến 300 tin nhắn, màn hình sẽ nhấp nháy biểu tượng để thông báo cho bạn. Bạn cần xóa bớt một số tin nhắn để nhận các tin nhắn mới.

Soạn, sửa và gửi SMS

Bạn cần nhập số trung tâm tin nhắn đúng trước khi có thể gửi SMS. Bạn có thể có được số này từ nhà khai thác mạng.

1. Ở chế độ chờ, bấm ✉ để vào menu chính.
2. Chọn *Tin nhắn* > *Soạn tin nhắn* > *SMS* và bấm ✉. Màn hình soạn SMS sẽ hiển thị.
3. Nhập nội dung SMS vào trình soạn SMS và bấm ☐ *Tùy chọn* để thực hiện các thao tác sau:

Tiếp tục	Nhập số điện thoại người nhận bằng cách chọn *Số ĐT*. Bạn cũng có thể chọn nó từ danh sách *Danh bạ* hoặc *Nhóm*. Bấm ✉ để gửi SMS.
Lưu làm nháp	Lưu SMS làm nháp.
Lưu làm tin mẫu	Lưu SMS làm tin mẫu.

Nếu không thể gửi SMS, bạn có thể gửi lại nó. Nếu không thể gửi SMS của bạn sau nhiều lần thử, hãy kiểm tra xem số trung tâm SMS của bạn đã được cài đặt chính xác chưa.

Khi soạn SMS, vì một số lý do (như có cuộc gọi đến, hết pin), bạn buộc phải thoát khỏi màn hình soạn SMS trước khi tìm cách gửi hoặc lưu thành công tin nhắn, điện thoại sẽ tự động lưu lại tin nhắn đã soạn. Lần kế tiếp khi bạn vào trình soạn SMS, tin nhắn sẽ hiển thị trên màn hình.

MMS (tùy thuộc vào mạng)

Điện thoại cho phép bạn gửi và nhận các tin nhắn đa phương tiện, còn gọi là MMS, chứa văn bản, hình ảnh, âm thanh và video clip. MMS có thể chứa một hoặc nhiều bản chiếu. Dù bạn có gửi nó đến một địa chỉ email hoặc điện thoại di động khác, MMS sẽ được phát như một trình chiếu.
Điện thoại của bạn có thể hỗ trợ 50 MMS (tối đa 100KB). Khi đã vượt mức tối đa 50 MMS, màn hình sẽ hiển thị biểu tượng MMS để thông báo cho bạn. Bạn cần xóa bớt một số MMS cũ để nhận các tin nhắn mới.

Trước khi có thể gửi MMS, bạn cần nhập số trung tâm MMS đúng và đảm bảo đã cài đặt đúng cấu hình mạng MMS. Bạn có thể nhận được thông tin này từ nhà khai thác mạng.

Soạn, sửa và gửi MMS

1. Ở chế độ chờ, bấm ✉ để vào menu chính.
2. Chọn *Tin nhắn* > *Soạn tin nhắn* > *MMS* và bấm ✉. Màn hình soạn MMS sẽ hiển thị.
3. Nhập nội dung MMS vào trình soạn MMS và bấm ☐ *Tùy chọn* để thực hiện các thao tác sau:

Tiếp tục	Nhập các chi tiết cho tin nhắn MMS: *Đến*: Chọn ☐ *Thêm* để nhập số điện thoại người nhận, bạn có thể chọn nó từ *Danh bạ* hoặc danh sách *Nhóm*. *Chủ đề*: Nhập chủ đề cho tin nhắn. *Cc*: Gửi bản sao cho các người nhận khác. *Bcc*: Gửi bản sao ẩn cho các người nhận khác.
Chèn đối tượng	Chèn hình ảnh, video, nhạc chuông, trang hoặc đối tượng. ***Bạn chỉ có thể chèn một hình ảnh, nhạc chuông và video vào mỗi trang. Nếu 3 mục này cùng tồn tại, điện thoại chỉ lưu lại một mục.***
Đổi đối tượng	Tùy chọn này hiển thị sau khi bạn đã chèn các đối tượng. Bạn có thể đổi các đối tượng đã chèn này.
Xóa đối tượng	Xóa các đối tượng đã chèn.

Xem trước	Xem trước MMS hiện hành.
Định giờ trang	Cài giờ phát các bản chiếu MMS. Giá trị mặc định là 30 giây.
Lưu làm nháp	Lưu MMS làm nháp.
Lưu làm tin mẫu	Lưu MMS làm *Tin nhắn mẫu*.

Khi có nhiều hơn một trang, bạn có thể bấm ◂/▸ để xem các trang MMS khác nhau. Đồng thời, thanh tiêu đề ở phía trên màn hình cũng sẽ hiển thị trang hiện hành mà bạn đang xem và tổng số trang trong MMS.

Hộp thư đến

Hộp thư đến lưu trữ các tin nhắn bạn đã nhận.

1. Ở chế độ chờ, bấm ⊛ để vào menu chính.
2. Chọn *Tin nhắn* > *Hộp thư đến* và bấm ⊛.
3. Nếu có các tin nhắn trong *Hộp thư đến*, chúng sẽ được liệt kê trên màn hình theo trình tự đã nhận (tin nhắn gần nhất sẽ hiển thị ở phía trên danh sách).
4. Bấm ▴/▾ để chọn tin nhắn. Khi đã chọn tin nhắn, các nội dung của nó sẽ hiển thị trên màn hình. Bấm ⊟ *Tùy chọn* để thực hiện các thao tác sau:

Xem	Xem tin nhắn đã chọn.
Trả lời	Điện thoại sẽ tự động sử dụng số người gửi làm số gọi đi và bật trình soạn tin nhắn. Nhập trả lời của bạn và gửi tin nhắn.
Chuyển tiếp	Khi bạn chọn *Chuyển tiếp*, các nội dung tin nhắn vừa chọn sẽ hiển thị trong trình soạn tin nhắn. Bạn có thể sửa tin nhắn trước khi gửi.
Xóa	Xóa tin nhắn khỏi *Hộp thư đến*.
Xóa tất cả	Xóa mọi tin nhắn trong *Hộp thư đến*.
Lưu sang SIM	Thêm tin nhắn đã chọn vào SIM.
Chuyển sang mục ưa thích	Chuyển tin nhắn đã chọn vào *Mục ưa thích*.
Chi tiết	Xem thông tin về tin nhắn như ngày, giờ và người gửi.

Gọi	Xuất số điện thoại của người gửi từ tin nhắn và gọi đến số này.
Chọn nhiều	Bạn có thể chọn lần lượt nhiều tin nhắn hoặc tất cả cùng một lúc. Bạn có thể bấm ⊛ để chọn/hủy các thao tác trên nhiều tin nhắn. Điện thoại sẽ đánh dấu các ô chọn bên trái tin nhắn đã chọn. Bấm ⊟ *Tùy chọn* để xóa các tin nhắn đã chọn hoặc bạn có thể chuyển chúng vào *Mục ưa thích*.

5. Bấm ⊛ để vào màn hình kế tiếp nơi sẽ hiển thị các chi tiết tin nhắn. Bấm ⊟ *Tùy chọn* để thực hiện các thao tác sau:

Trả lời	Số điện thoại người gửi sẽ được sử dụng tự động làm số gọi đi và bạn có thể chọn trả lời qua SMS hoặc MMS. Nhập trả lời của bạn vào trình soạn và gửi tin nhắn.
Chuyển tiếp	Khi bạn chọn *Chuyển tiếp*, các nội dung tin nhắn vừa chọn sẽ hiển thị trong trình soạn tin nhắn. Bạn có thể sửa tin nhắn trước khi gửi.
Xóa	Xóa tin nhắn khỏi *Hộp thư đến*.
Trích xuất số	Mở danh sách các số có sẵn trong tin nhắn. Trong danh sách này, tùy chọn ⊟ sẽ mở cửa sổ bật lên hiển thị các tùy chọn sau: • *Lưu* • *Gọi* • *Gửi tin nhắn*
Lưu sang SIM	Thêm tin nhắn đã chọn vào SIM.
Chuyển sang mục ưa thích	Chuyển tin nhắn đã chọn vào *Mục ưa thích*.
Chi tiết	Xem thông tin về tin nhắn như ngày, giờ và người gửi.
Gọi	Xuất số điện thoại của người gọi từ tin nhắn và gọi đến số này.

Hộp thư đi

Hộp thư đi cho phép bạn lưu các tin nhắn đã gửi thành công.

1. Ở chế độ chờ, bấm ⊛ để vào menu chính.
2. Chọn *Tin nhắn* > *Hộp thư đi* và bấm ⊛.
3. Nếu có các tin nhắn trong *Hộp thư đi*, chúng sẽ được liệt kê trên màn hình.

4. Bấm ▲/▼ để chọn tin nhắn. Khi đã chọn tin nhắn, các nội dung của nó sẽ hiển thị trên màn hình. Khi bấm *Tùy chọn*, bạn có thể thực hiện các thao tác sau:

Xem	Xem tin nhắn đã chọn.
Gửi lại	Gửi lại tin nhắn cho người nhận.
Chuyển tiếp	Khi bạn chọn *Chuyển tiếp*, các nội dung tin nhắn vừa chọn sẽ hiển thị trong trình soạn tin nhắn. Bạn có thể sửa tin nhắn trước khi gửi.
Xóa	Xóa tin nhắn khỏi *Hộp thư đi*.
Xóa tất cả	Xóa mọi tin nhắn trong *Hộp thư đi*.
Chi tiết	Xem thông tin về tin nhắn như ngày giờ.
Chọn nhiều	Bạn có thể chọn lần lượt nhiều tin nhắn hoặc tất cả cùng một lúc. Bạn có thể bấm ⊛ để chọn/hủy các thao tác trên nhiều tin nhắn. Điện thoại sẽ đánh dấu các ô chọn bên trái tin nhắn đã chọn. Bấm *Tùy chọn* để xóa các tin nhắn đã chọn.

5. Bấm ⊛ để vào màn hình kế tiếp nơi sẽ hiển thị các chi tiết tin nhắn.

Gửi lại	Gửi lại tin nhắn cho người nhận.
Chuyển tiếp	Khi bạn chọn *Chuyển tiếp*, các nội dung tin nhắn vừa chọn sẽ hiển thị trong trình soạn tin nhắn. Bạn có thể sửa tin nhắn trước khi gửi.
Xóa	Xóa tin nhắn khỏi *Hộp thư đi*.
Chi tiết	Xem thông tin về tin nhắn như ngày giờ.

Nháp

Liệt kê các tin nhắn đã soạn và lưu lại nhưng chưa gửi đi và các tin nhắn được lưu lại tự động trước khi bạn có thể lưu hoặc gửi chúng khi thoát khỏi trình soạn tin nhắn.

Chọn tin nhắn từ menu Nháp và bấm *Tùy chọn* để: *Xem*, *Gửi*, *Sửa đổi*, *Xóa*, *Xóa tất cả*, *Chi tiết*, *Chọn nhiều*. Nếu bạn chọn *Xem*, quy trình tiếp theo sẽ tương tự như các thao tác Hộp thư đến.

Mục ưa thích

Menu này chứa mọi tin nhắn đã nhận và lưu trong bộ nhớ máy qua tùy chọn *Chuyển sang mục ưa thích*.

1. Ở chế độ chờ, bấm ⓞ để vào menu chính.
2. Chọn *Tin nhắn* > *Mục ưa thích* và bấm ⓞ.
3. Nếu có các tin nhắn trong *Mục ưa thích*, chúng sẽ được liệt kê trên màn hình.
4. Bấm ▲/▼ để chọn tin nhắn. Khi đã chọn tin nhắn, nội dung của nó sẽ hiển thị trên màn hình. Bấm ⊟ *Tùy chọn* để thực hiện các thao tác sau:

Xem	Xem tin nhắn đã chọn.
Trả lời	Điện thoại sẽ tự động sử dụng số người gửi làm số gọi đi và bật trình soạn tin nhắn. Nhập trả lời của bạn và gửi tin nhắn.
Chuyển tiếp	Khi bạn chọn *Chuyển tiếp*, các nội dung tin nhắn vừa chọn sẽ hiển thị trong trình soạn tin nhắn. Bạn có thể sửa tin nhắn trước khi gửi.
Xóa	Xóa tin nhắn khỏi *Mục ưa thích*.
Xóa tất cả	Xóa mọi tin nhắn trong *Mục ưa thích*.
Chi tiết	Xem thông tin về tin nhắn như ngày, giờ và người gửi.
Gọi	Xuất số điện thoại của người gửi từ tin nhắn và gọi đến số này.
Chọn nhiều	Bạn có thể chọn lần lượt nhiều tin nhắn hoặc tất cả cùng một lúc. Bạn có thể bấm ⓞ để chọn/hủy các thao tác trên nhiều tin nhắn. Điện thoại sẽ đánh dấu các ô chọn bên trái tin nhắn đã chọn. Bấm ⊟ *Tùy chọn* để xóa các tin nhắn đã chọn.

5. Bấm ⓞ để vào màn hình kế tiếp nơi sẽ hiển thị các chi tiết tin nhắn. Bấm ⊟ *Tùy chọn* để thực hiện các thao tác sau:

Trả lời	Điện thoại sẽ tự động sử dụng số người gửi làm số gọi đi và bật trình soạn tin nhắn. Nhập trả lời của bạn và gửi tin nhắn.
Chuyển tiếp	Khi bạn chọn *Chuyển tiếp*, các nội dung tin nhắn vừa chọn sẽ hiển thị trong trình soạn tin nhắn. Bạn có thể sửa tin nhắn trước khi gửi.
Xóa	Xóa tin nhắn khỏi *Mục ưa thích*.

Chi tiết	Xem thông tin về tin nhắn như ngày, giờ và người gửi.
Gọi	Xuất số điện thoại của người gửi từ tin nhắn và gọi đến số này.

Lưu trên SIM

Trong menu này, bạn có thể xem các tin nhắn đã đọc và chưa đọc lưu trên SIM. Các tùy chọn có sẵn gồm:

Tùy chọn	Mô tả
Xem	Mở tin nhắn hiện hành và xem các nội dung chi tiết của tin nhắn.
Trả lời	Trả lời tin nhắn.
Chuyển tiếp	Chuyển tiếp tin nhắn đến các người nhận khác.
Xóa	Xóa tin nhắn.
Xóa tất cả	Xóa mọi tin nhắn.
Chi tiết	Xem thông tin về tin nhắn như ngày, giờ và người gửi, v.v…
Gọi	Gọi cho người gửi tin nhắn.
Chọn nhiều	Bạn có thể bấm ⊙ để chọn/hủy các thao tác trên nhiều tin nhắn. Điện thoại sẽ đánh dấu các ô chọn bên trái tin nhắn đã chọn. Bạn có thể xóa các tin nhắn đã chọn.

Tin nhắn mẫu

Menu này cho phép bạn chọn tin nhắn được lưu làm tin mẫu SMS hoặc MMS. Bạn có thể soạn, gửi, sửa và xóa các tin nhắn soạn sẵn.

Thư thoại

Menu này cho phép bạn cài đặt số hộp thư thoại và nghe các tin nhắn thoại mà người gửi để lại cho bạn trong hộp thư.

Bạn có thể chuyển tiếp các cuộc gọi đến hộp thư thoại (số điện thoại để người gọi để lại tin nhắn) qua chức năng Chuyển cuộc gọi.

Gọi thư thoại

Khi bạn nhận thư thoại, điện thoại sẽ gửi cho bạn một thông báo. Sau đó bạn có thể gọi đến số hộp thư thoại để tìm thư thoại của mình.
Ở chế độ chờ, bấm giữ 1 để gọi trực tiếp đến hộp thư thoại của bạn. Nếu số hộp thư thoại trống, bạn sẽ được thông báo để nhập số này.

Số thư thoại

Thông thường, bạn có thể nhận được 2 chuỗi số từ nhà cung cấp mạng:

- số để người gọi để lại tin nhắn (cũng có thể dùng số này để Chuyển cuộc gọi)
- số để bạn tìm thấy các tin nhắn thoại của mình

Tin quảng bá

Đây là dịch vụ mạng cho phép bạn nhận các tin nhắn văn bản thuộc nhiều nội dung khác nhau, như tin tức, giao thông, v.v... Các tin nhắn này do mạng cung cấp cho người đăng ký trong một phạm vi mạng nhất định. Nếu dịch vụ có sẵn, mạng sẽ cung cấp cho bạn số lượng các kênh quảng bá. Bạn có thể truy nhập các tùy chọn được liệt kê dưới đây.

Tùy chọn	Mô tả
Nhận tin	Chọn bật/tắt nhận các tin nhắn quảng bá mới qua điện thoại.
Chủ đề	Thêm, đổi hoặc xóa các kênh. *<Thêm mới>*: Bấm *Thêm* để thêm kênh mới. *Thay đổi*: Sửa số kênh. *Xóa*: Xóa kênh trong danh sách kênh.

Nhận tin

Bạn có thể cài chức năng nhận tin quảng bá sang *Bật* hoặc *Tắt*. Nếu chọn *Tắt*, bạn sẽ không nhận bất cứ tin quảng bá nào, dù đã cài đặt các số kênh thích hợp.

Khi đã nhận tin quảng bá, nội dung tin nhắn sẽ hiển thị trên màn hình cho đến khi bạn bấm *Trở về*. Các tin quảng bá sẽ không được lưu trên máy hoặc SIM của bạn. Một khi đã thoát khỏi màn hình tin nhắn, bạn sẽ không thể đọc lại nó.

Để biết mã tương ứng với các loại tin khác nhau, bạn phải liên hệ với nhà khai thác mạng.

Cài đặt tin nhắn

SMS

Chọn *Tin nhắn* > *Cài đặt* > *SMS* để mở danh sách các tài khoản SMS. Bấm *Tùy chọn* > *Sửa đổi* để sửa các cài đặt SMS:

Số trung tâm dịch vụ

Menu này cho phép bạn lưu và sửa số trung tâm dịch vụ SMS của mạng trong nước. Nếu số trung tâm dịch vụ trống, bạn sẽ không thể gửi bất cứ SMS nào.

Thời hiệu
Cho phép bạn chọn thời lượng theo đó các tin nhắn của bạn sẽ được lưu lại tại trung tâm dịch vụ. Bạn có thể chọn từ: *1 giờ*, *12 giờ*, *1 ngày*, *1 tuần* và *Tối đa* (mặc định). Bấm ▲/▼ để chọn một giá trị. Tùy chọn này rất hữu ích khi người nhận của bạn không kết nối với mạng và không thể nhận ngay các tin nhắn của bạn.

Chức năng này tùy thuộc vào đăng ký thuê bao.

Báo cáo gửi
Bạn có thể chọn ☞ *Bật* hoặc *Tắt*. Tùy chọn này cho phép bạn xác định xem có cần cài thông báo tình trạng gửi tin nhắn hay không: đã gửi thành công đến người nhận hay không thể gửi đi.

Chức năng này tùy thuộc vào đăng ký thuê bao.

Chữ ký
Bạn có thể chọn ☞ *Bật* hoặc *Tắt* (Mặc định là *Tắt*). Nếu đã cài sang *Bật*, nó sẽ mở trình soạn nơi bạn có thể nhập chữ ký của mình. Chữ ký sẽ được thêm vào phía dưới tin nhắn của bạn trước khi được gửi đến người nhận.

Nếu SMS của bạn quá dài sau khi thêm chữ ký, chữ kýsẽ bị bỏ qua.

Vị trí lưu trữ
Bạn có thể bấm ☞ *Thay đổi* để chọn vị trí lưu trữ ưu tiên cho các tin nhắn: *SIM* (Mặc định) hoặc *Máy*.

MMS
Menu này cho phép bạn cài trung tâm MMS và cá nhân hóa các cài đặt MMS. Các tùy chọn gồm:

Cấu hình
Bạn có thể chọn hoặc sửa các thông số.

Hiển thị người gửi
Bạn có thể bấm ☞ *Thay đổi* để cài tùy chọn này sang *Bật* hoặc *Tắt*. Nó được dùng để chọn xem có cần cài đặt danh tính của bạn sẽ hiển thị khi đã gửi MMS hay không.

Ưu tiên
Tùy chọn này cho phép bạn cài mức ưu tiên cho MMS. Bạn có thể cài *Thấp*, *Bình thường* (mặc định) hoặc *Cao*.

Báo cáo gửi
Bạn có thể bấm ☞ *Thay đổi* để cài tùy chọn này sang *Bật* hoặc *Tắt*. Khi đã cài sang *Bật*, bạn sẽ nhận một báo cáo cho bạn biết MMS đã được gửi đến người nhận.

Đọc báo cáo
Bạn có thể bấm *Thay đổi* để cài tùy chọn này sang *Bật* hoặc *Tắt*. Khi đã cài sang *Bật*, bạn sẽ nhận một báo cáo đọc thông báo cho bạn biết nếu người nhận đã đọc MMS.

Thời hạn
Cho phép bạn chọn thời lượng theo đó MMS của bạn sẽ được lưu lại tại trung tâm MMS. Bạn có thể chọn từ *6 giờ*, *12 giờ*, *1 ngày*, *1 tuần* hoặc *Tối đa* (mặc định).

Tìm kiếm
Cho phép bạn chọn *Tự động*, *Chậm*, *Tự tìm mạng chủ* khi tải về các tin nhắn MMS.

8. Tài liệu riêng

Menu này cho phép bạn lưu các tập tin vào những thư mục khác nhau (*Hình ảnh*, *Video*, *Âm thanh*, *Khác*) để giúp bạn quản lý các tập tin hiệu quả hơn trong máy và thẻ nhớ. Ngoài ra, bạn cũng có thể nhận thông tin liên quan đến máy và thẻ nhớ như số tập tin, bộ nhớ đã dùng, dung lượng bộ nhớ đã dùng qua tùy chọn *Tình trạng bộ nhớ*.

Hình ảnh

Khi vào menu này, điện thoại sẽ hiển thị theo danh sách các ảnh chụp bằng camera điện thoại cũng như hình ảnh bạn đã tải về qua MMS, WAP, Bluetooth hoặc USB.

1. Chọn *Tài liệu riêng* > *Hình ảnh* và bấm ⊛ để vào menu.
2. Bấm ⊟ *Tùy chọn* để thực hiện các thao tác sau đối với tập tin đã chọn:

Tùy chọn	Mô tả
Xem	Xem ảnh trên toàn màn hình.
Gửi	Gửi mục đã chọn: *Qua bluetooth* và *Qua MMS*.
Nâng cao	*Sao chép*: Chép tập tin đã chọn sang một thư mục khác. *Cắt*: Giống như sao chép, nhưng tập tin gốc sẽ bị xóa. *Đổi tên*: Đổi tên tập tin đã chọn. *Chi tiết*: Hiển thị thông tin chi tiết về ảnh đã chọn như ngày sửa gần nhất, cỡ tập tin, v.v... *Thêm khung*: Thêm khung ảnh vào hình ảnh đã chọn bằng cách bấm ‹/›. Chỉ có sẵn khi cỡ ảnh là 176*220.
Sử dụng	*Làm ID số liên lạc*: Nếu bạn chọn tùy chọn này, danh sách danh bạ sẽ hiển thị. Sau khi bạn đã chọn số liên lạc từ danh bạ, bấm ⊟ *Chọn* để gán hình ảnh vào số liên lạc đã chọn.

Chỉ có sẵn cho cho hình ảnh có độ phân giải 176*220 hoặc nhỏ hơn.

	Làm hình nền: Nếu ảnh đã chọn là 176*220 hoặc nhỏ hơn, nó sẽ hiển thị làm hình nền theo kích thước gốc. Nếu lớn hơn 176*220, hình ảnh sẽ được chỉnh lại kích thước cho phù hợp.
Xóa	Xóa ảnh đã chọn.
Trình chiếu	Nếu bạn chọn tùy chọn này, màn hình sẽ hiển thị tất cả hình ảnh trên toàn màn hình dưới dạng trình chiếu sau mỗi 4 giây. Bấm bất cứ phím nào để thoát khỏi chế độ trình chiếu.
Đổi màn hình	Bạn có thể chọn để xem các hình ảnh trong *Màn hình d.sách*, *Màn hình b.tượng* hoặc *Toàn màn hình*.
Phân loại	Phân loại các hình ảnh và thư mục theo tên, ngày hoặc kích thước.
Chọn nhiều	*Chọn lần lượt*: chọn lần lượt hình ảnh và sau đó *Cắt*, *Sao chép* hoặc *Xóa* chúng. *Chọn tất cả*: Chọn mọi hình ảnh và sau đó *Cắt*, *Sao chép* hoặc *Xóa* chúng.

3. Các tùy chọn thư mục gồm:

Mở	Duyệt thư mục đã chọn.
Nâng cao	*Đổi tên*: Đổi tên tập tin cho thư mục đã chọn. *Chi tiết*: Xem thông tin chi tiết về thư mục đã chọn.
Xóa	Xóa thư mục đã chọn.
Đổi màn hình	Chọn *Màn hình d.sách* hoặc *Màn hình b.tượng*.
Phân loại	Phân loại các hình ảnh và thư mục theo tên hoặc ngày.

Video

Khi vào menu này, điện thoại sẽ hiển thị theo danh sách các video được quay bằng camera điện thoại cũng như video bạn đã tải về qua MMS, WAP, Bluetooth hoặc USB.

1. Chọn *Tài liệu riêng* > *Video* và bấm ⊛ để vào menu.
2. Bấm ⊟ *Tùy chọn* để thực hiện các thao tác sau đối với tập tin được chọn:

Tùy chọn	Mô tả
Phát	Phát video đã chọn.
Gửi	Gửi mục đã chọn: *Qua bluetooth* và *Qua MMS*.
Nâng cao	*Sao chép*: Chép tập tin đã chọn sang một thư mục khác. *Cắt*: Giống như sao chép, nhưng tập tin gốc sẽ bị xóa. *Đổi tên*: Đổi tên tập tin đã chọn. *Chi tiết*: Hiển thị thông tin chi tiết về video đã chọn như ngày sửa gần nhất, cỡ tập tin, v.v...
Xóa	Xóa video đã chọn.
Đổi màn hình	Bạn có thể chọn để xem các tập tin video trong *Màn hình d.sách*, *Màn hình b.tượng*.
Phân loại	Phân loại các video và thư mục theo tên, ngày hoặc kích thước.
Chọn nhiều	*Chọn lần lượt*: chọn lần lượt các video và sau đó *Cắt*, *Sao chép* hoặc *Xóa* chúng. *Chọn tất cả*: Chọn mọi video và sau đó *Cắt*, *Sao chép* hoặc *Xóa* chúng.

3. Tùy chọn thư mục và các thao tác liên quan giống như trong menu *Hình ảnh*.

Các video sẽ được phát ở giữa màn hình. Thanh tình trạng sẽ hiển thị ở phía trên màn hình. Các thao tác bàn phím khi phát video như sau:

Phím	Thao tác
OK	Bắt đầu phát lại.
Chọn	Chế độ toàn màn hình
◂	Bấm giữ để tua lại.
▸	Bấm giữ để chuyển tới nhanh.
Trở về	Thoát/trở về mức menu cao hơn.
Kết thúc	Trở về màn hình chờ.

Âm thanh

Khi vào menu này, điện thoại sẽ hiển thị theo danh sách các âm thanh bạn đã lưu hoặc tải về qua MMS, WAP, Bluetooth hoặc USB.

1. Chọn *Tài liệu riêng* > *Âm thanh* và bấm OK để vào menu.
2. Bấm Chọn *Tùy chọn* để thực hiện các thao tác sau đối với tập tin được chọn:

Phát	Phát tập tin âm thanh đã chọn.
Gửi	Các tùy chọn có sẵn gồm: *Qua bluetooth* và *Qua MMS*.
Nâng cao	*Sao chép*: Chép tập tin đã chọn sang một thư mục khác. *Cắt*: Giống như sao chép, nhưng tập tin gốc sẽ bị xóa. *Đổi tên*: Đổi tên tập tin đã chọn *Chi tiết*: Hiển thị thông tin chi tiết về tập tin âm thanh đã chọn như ngày sửa gần nhất, cỡ tập tin, v.v...
Sử dụng	Bạn có thể cài đặt âm thanh: *Làm nhạc chuông* hoặc *Làm ID số liên lạc*.
Xóa	Xóa tập tin âm thanh đã chọn.
Đổi màn hình	Chọn *Màn hình d.sách* hoặc *Màn hình b.tượng*.
Phân loại	Phân loại các hình ảnh và thư mục theo tên hoặc ngày.
Chọn nhiều	*Chọn lần lượt*: chọn lần lượt các tập tin âm thanh và sau đó *Cắt*, *Sao chép* hoặc *Xóa* chúng. *Chọn tất cả*: chọn mọi tập tin âm thanh và sau đó *Cắt*, *Sao chép* hoặc *Xóa* chúng.

3. Tùy chọn thư mục và các thao tác liên quan giống như trong menu *Hình ảnh*.

Tình trạng bộ nhớ

Điện thoại sẽ hiển thị tổng dung lượng bộ nhớ, dung lượng bộ nhớ đã dùng và dung lượng bộ nhớ trống giữa tổng dung lượng bộ nhớ và dung lượng bộ nhớ đã dùng trên cả máy và thẻ nhớ.

Cài đặt

Điện thoại có khe cắm thẻ nhớ micro SD để tăng bộ nhớ cho điện thoại. Điện thoại hỗ trợ định dạng FAT16 và FAT32 đối với dung lượng 1GB và hỗ trợ định dạng FAT32 đối với dung lượng 2GB. Bạn có thể chọn *Hủy cài đặt* để tháo an toàn thẻ nhớ khỏi điện thoại và chọn *Định dạng* để định dạng thẻ.
Đối với dung lượng 2GB, để đảm bảo thẻ nhớ có thể được nhận dạng bởi điện thoại, hãy cắm thẻ nhớ vào máy tính và định dạng nó sang FAT32 trước khi sử dụng nó lần đầu tiên với điện thoại 9@9k.

9. Công cụ

Lịch

Menu này hiển thị lịch. Bạn có thể chọn Xem ngày, Xem tuần hoặc Xem tháng. Bạn có thể tạo các cuộc hẹn mới, xem danh sách cuộc hẹn, xóahoặc sửa các cuộc hẹn trong lịch. Lịch sẽ lưu ngày giờ báo nhắc cho mỗi sự kiện. Nếu ngày giờ hiện hành khớp với ngày giờ của sự kiện, điện thoại sẽ phát âm báo (nếu cần thiết) và màn hình sẽ hiển thị một thông báo cho biết sự kiện mới đã đến hạn.

Bạn có thể tạo tối đa 30 sự kiện. Danh sách sẽ hiển thị một phần nội dung. Một khi đã chọn sự kiện, bạn có thể bấm ⊛ để xem thông tin chi tiết.

1. Vào menu.
2. Các tùy chọn gồm: *Xem ngày*, *Xem tuần*, *Sự kiện mới*, *Vào ngày*, *Nâng cao*.

Thêm sự kiện mới

Danh sách sự kiện sẽ hiển thị. Khi thêmsự kiện mới, bạn cần nhập các thông tin tương ứng của sự kiện, chẳng hạn chủ đề, địa điểm, ngày bắt đầu, giờ bắt đầu, ngày kết thúc, giờ kết thúc, báo nhắc và kiểu lặp.

Nếu dung lượng bộ nhớ sự kiện đầy, điện thoại sẽ thông báo không còn bộ nhớ trống.

Khi bạn sửa ngày giờ, điện thoại sẽ hiển thị ngày giờ mặc định hoặc ngày giờ được chọn. Bạn có thể sửa hoặc xác nhận trực tiếp.

Sự kiện có thể dài tối đa 40 ký tự.

Báo nhắc

Không báo nhắc, *Đúng giờ*, *5 phút trước*, *15 phút trước*, *1 giờ trước*, *1 ngày trước* và *Khác* (bạn có thể cài giờ báo nhắc).

Kiểu lặp

Điện thoại hỗ trợ các kiểu lặp sau: *Một lần*, *Hàng ngày*, *Hàng tuần*, *Hàng tháng* và *Hàng năm*.

Khi bạn đổi ngày giờ điện thoại, lần báo kế tiếp sẽ lặp lại theo ngày giờ đã sửa đổi.

Khi bạn tắt điện thoại, âm báo sổ tay sẽ bị hoãn cho đến khi bạn bật điện thoại lần kế tiếp. Đối với các sự kiện lặp lại, điện thoại chỉ báo sự kiện mới nhất.

Báo thức

Điện thoại này hỗ trợ chức năng báo thức 24 giờ. Các tùy chọn có sẵn gồm:

Tùy chọn	Mô tả
Báo thức một lần	Báo thức một lần chỉ đổ chuông duy nhất một lần. Cài tình trạng báo thức sang *Bật* hoặc *Tắt* bằng cách bấm ☐ *Thay đổi*. Khi đã cài sang *Bật*, bạn phải chọn giờ báo thức và bấm ⊛ hoặc ☐ *OK* để xác nhận.
Báo thức định kỳ	Chế độ báo thức định kỳ sẽ báo theo ngày bạn chọn trong tuần. Chẳng hạn, nếu bạn bấm ⊛ để chọn Chủ Nhật và Thứ Hai, đồng hồ báo thức sẽ đổ chuông mỗi Chủ Nhật và Thứ Hai.
Âm báo thức	Chọn một âm báo thức.
Chế độ báo lại	Chọn *Bật* hoặc *Tắt*.

Nếu bạn đã tải nhạc chuông riêng và chọn một nhạc chuông trong số đó làm âm báo thức, sau khi bạn cài báo thức và tắt điện thoại, âm báo sẽ được chuyển về các cài đặt gốc mặc định. Điều này không áp dụng nếu nhạc chuông bạn chọn là một trong các nhạc chuông mặc định của điện thoại.

D.sách c.việc

Menu này cho phép bạn tạo, lưu trữ và quản lý các sự kiện trong d.sách c.việc.

Tạo công việc

Menu này cho phép bạn tạo công việc mới. Có 2 loại công việc: *Cuộc gọi* và *Công việc*. Chọn *<Công việc mới>* và bấm ☐ *Thêm* để vào các tùy chọn sau:

Cuộc gọi/ Công việc.	Cho phép bạn tạo *Cuộc gọi* hoặc *Công việc*.
Chủ đề	Thêm chủ đề cho công việc của bạn.
Số điện thoại (Chỉ có sẵn trong Cuộc gọi)	Bấm *OK* để nhập trực tiếp số điện thoại hoặc bấm ☐ *Tùy chọn* cho: • *Tra số liên lạc*: Hiển thị danh sách các số liên lạc để gọi. • *Lưu*: Lưu công việc.

Hiển thị trên màn hình chờ	Cài *Bật* hoặc *Tắt* để chọn xem sự kiện có hiển thị trên màn hình ở chế độ chờ hay không.
Cài báo nhắc	Bấm *OK* để nhập ngày báo nhắc hoặc bấm *Tùy chọn* cho: • *Cài đặt*: Cài ngày giờ báo nhắc. • *Lưu*: Lưu báo nhắc.
Ngày báo nhắc	Cài ngày báo nhắc.
Giờ báo nhắc	Cài giờ báo nhắc.

Sau khi hoàn tất việc soạn thảo, bấm để *Lưu* công việc mới của bạn và bấm *OK* để thoát.

Quản lý công việc

Menu này cho phép bạn quản lý các công việc của mình. Chọn công việc và bấm *Tùy chọn* để vào các tùy chọn sau:

Xem/gọi	*Xem* công việc hoặc *Gọi* đến số liên lạc tùy thuộc vào việc đây có phải là *Công việc* hoặc *Cuộc gọi* hay không.
(Chưa) hoàn tất	Đánh dấu chọn vào công việc khi đã hoàn tất hoặc bỏ dấu khi chưa hoàn tất.
Sửa đổi	Sửa công việc đã chọn.
Xóa	Xóa công việc đã chọn.

Máy tính

Điện thoại di động của bạn có một máy tính tích hợp. Nhập số từ bàn phím.

Tùy chọn	Mô tả
▲	Cộng
▼	Trừ
▶	Nhân
◀	Chia
OK hoặc *Tùy chọn* > *Tính*	Bằng.
*	Chuyển giữa số âm và số dương.
Tùy chọn > *%*	Thêm biểu tượng %.

Tùy chọn > *Môđun*	Tính các số dư của phép chia.
.,?	Thêm dấu thập phân.

Độ dài tối đa của các số và kết quả là 7 chữ số. Kết quả của máy tính chỉ mang tính gợi ý.

Máy ghi âm

Menu này cho phép bạn ghi âm ghi nhớ thoại. Từ menu chính, chọn *Công cụ* > *Máy ghi âm*. Để bắt đầu ghi âm, bấm *Tùy chọn* và chọn *Mục mới* hoặc OK. Trong quá trình ghi âm, thời gian được ghi âm sẽ hiển thị theo thời gian thực. Để dừng ghi âm, bấm và tập tin ghi âm sẽ được lưu vào *Tài liệu riêng* > *Âm thanh*.

Đồng hồ thế giới

Đồng hồ thế giới cho phép bạn kiểm tra giờ của các thành phố lớn trên thế giới. Bạn có thể bật hoặc tắt hiển thị đồng hồ trong menu phụ *Tình trạng đồng hồ* bằng cách bấm *Thay đổi* để chuyển đổi giữa *Bật* và *Tắt*.

Cài giờ trong nước

Để cài múi giờ trong nước. Màn hình sẽ hiển thị bản đồ thế giới với ngày giờ hiện hành. Đường kẻ dọc màu xanh cho biết múi giờ hiện hành trên bản đồ và một ô nội dung hiển thị màn hình với chữ 'GMT' cùng các thành phố hiện hành.
Di chuyển đường kẻ bằng phím ‹/› để cập nhật các thông tin khác theo thời gian thực.
Bạn có thể vào các tùy chọn sau:

Chọn	Chọn múi giờ hiện hành theo cài đặt trong nước.
Cài giờ	Mở màn hình trình soạn giờ.
Giờ mùa hè	Bật hoặc tắt giờ mùahè.
D.sách TP	Mở màn hình thông tin với danh sách thành phố theo múi giờ được chọn hiện hành.

Cài giờ quốc tế

Để cài múi giờ quốc tế. Thao tác và tùy chọn tương tự như Múi giờ trong nước. Tuy nhiên, tùy chọn *Cài giờ* không có sẵn trong menu.

Đổi giờ trong nước/quốc tế

Chọn *Thay đổi*. Bấm hoặc *OK* để chuyển đổi giờ giữa đồng hồ trong nước và quốc tế.

Đồng hồ bấm giờ

Điện thoại của bạn có đồng hồ bấm giờ và đơn vị tối thiểu là 0,1 giây.
Giờ bắt đầu là 00:00.0 ở định dạng "mm:ss.n", trong đó mm tượng trưng cho phút của đồng hồ, vốn có thể là bất cứ số nào từ 0 đến 59; ss tượng trưng cho giây, một số giữa 0 và 59; n tượng trưng cho 0,x giây, x là bất cứ số nào từ 0 đến 9. Đồng hồ bấm giờ sẽ bắt đầu tính giờ khi bạn bấm *Bắt đầu* hoặc . Bạn có thể tạm dừng việc tính giờ, bấm *Tạm dừng*, để tiếp tục *Vào*, để dừng tính giờ, bấm *Dừng*.

Bộ ch.đổi tiền tệ

Ứng dụng này cho phép bạn chuyển nhiều loại đơn vị như tỷ giá, diện tích, năng lượng, khối lượng, công suất, áp suất, nhiệt độ và thể tích.
Bạn cần nhập *Kiểu* chuyển đổi, *Tài khoản 1*, *Tài khoản 2*, *Đơn vị 1* và *Đơn vị 2*. Bấm ▲ hoặc ▼ để chuyển giữa các ô nhập khác nhau.

Đếm ngược

Chức năng này gần giống đồng hồ báo thức, ngoại trừ việc bạn sẽ được báo thời gian còn lại và điện thoại sẽ phát âm báo khi kết thúc thời gian đếm ngược. Âm báo tương tự như đồng hồ báo thức.
Thời gian tối thiểu là 1 phút. Định dạng giờ là *hh:mm:ss* và thời gian nhập tối đa là 23 giờ 59 phút 59 giây.
Bạn có thể bắt đầu đếm ngược bằng cách bấm phím hoặc *Tùy chọn* để bật hoặc chỉnh bộ đếm giờ. Để dừng đếm ngược, bấm *Tạm dừng*, để cài lại, bấm *Tùy chọn* để tiếp tục hoặc cài lại. Và bạn có thể thoát menu bằng cách bấm *Trở về*.

Bộ đếm giờ ngược sẽ bật tự động và phát ra âm báo vào lúc kết thúc quá trình đếm ngược ngay cả khi điện thoại ở chế độ chờ.

Tường lửa

Chức năng này cung cấp cho bạn cách thức đơn giản và nhanh chóng để tránh các cuộc gọi và SMS phiền phức. Danh sách đen là danh sách các số điện thoại mà bạn không muốn nhận cuộc gọi hay SMS từ chúng.

Chọn *Công cụ* > *Tường lửa* > *Bật* và chọn giữa các tùy chọn sau:

- SMS
- Cuộc gọi đến
- SMS và cuộc gọi đến
- Tắt

Để thêm số điện thoại vào danh sách đen, chọn *Danh sách đen*, bấm *Thêm* hoặc *OK* bấm vào *Thêm mới*, sau đó bạn có thể thực hiện các thao tác sau:

Tùy chọn	Thao tác
Số mới	Mở trình soạn số điện thoại, nhập số mới và lưu lại số vào danh sách đen.
Danh bạ	Mở danh sách danh bạ và chọn một số điện thoại để lưu vào danh sách đen.

Bạn có thể bấm ▲/▼ để chọn một số cụ thể trong danh sách đen, sau đó bấm *Tùy chọn* để thực hiện các thao tác sau:

Thay đổi	Mở trình soạn số điện thoại để sửa số được chọn trong danh sách đen.
Xóa	Xóa số được chọn trong danh sách đen.

10. Danh bạ

Điện thoại của bạn gồm hai danh bạ: Danh bạ SIM trên thẻ SIM và số mục bạn có thể lưu tùy thuộc vào dung lượng thẻ. Danh bạ thứ hai (Danh bạ thông minh) được tích hợp vào bộ nhớ máy và số danh thiếp tối đa mà bạn có thể lưu là 1000 (mỗi danh thiếp gồm tên, 4 số điện thoại, nhóm người gọi, địa chỉ email, địa chỉ và mã bưu điện, v.v…). Thẻ SIM là danh bạ mặc định nhưng các mục nhập ở cả hai danh bạ đều được kết hợp, lưu trữ và hiển thị dưới dạng danh sách. Khi bạn thêm số liên lạc mới vào danh bạ, số này sẽ chỉ được thêm vào danh bạ bạn đã chọn.

Bạn có thể lưu đến 1000 danh thiếp, miễn là các chức năng khác trong điện thoại như Sổ tay, Lịch, Âm thanh, Hình ảnh và Video, v.v... không chiếm hết phần lớn dung lượng bộ nhớ điện thoại.

Tạo số liên lạc

Để tạo số liên lạc mới trên SIM/máy:

Vào Số liên lạc mới	Bấm ⊛ và chọn *Danh bạ* > *Xem danh bạ* > *<Thêm mới>*
Nhập các chi tiết số liên lạc	Nhập các thông tin sau cho các số liên lạc trên SIM. • *Tên* • *Số ĐT* Nhập các thông tin sau cho các số liên lạc trong danh bạ máy: • *Tên* • *Di động* • *Nhà riêng* • *Cơ quan*, v.v...
Lưu số liên lạc mới	Bấm ⊟ *Lưu*.

Để tạo số liên lạc, bạn phải nhập ít nhất một số điện thoại.

Hầu hết các mục này không có văn bản, nghĩa là bạn có thể nhập dữ liệu chữ số bằng các chức năng nhập văn bản từ điện thoại di động (để biết thêm thông tin về cách nhập văn bản, xem “Nhập văn bản và số” ở trang 17).

Tùy chọn danh bạ

Trong danh bạ, bạn có thể hiển thị các chi tiết của số liên lạc bằng cách chọn số đó và bấm *Tùy chọn* để thực hiện các thao tác sau:

Tùy chọn	Mô tả
Xem	Xem các chi tiết của số liên lạc được chọn.
Gửi tin nhắn	Gửi *SMS* hoặc *MMS* đến số liên lạc mong muốn.
Gọi	Gọi đến số liên lạc.
Gọi rảnh tay	Gọi đến số liên lạc bằng chế độ rảnh tay.
Xóa	Xóa số liên lạc.
Thêm vào d.sách đen	Thêm số liên lạc vào danh sách đen.
Vào	Vào trang web trong mục lưu (nếu có sẵn).
Số mặc định	Cài *Số ĐTDĐ*, *Số ĐT nhà riêng* hoặc *Số ĐT cơ quan* làm số mặc định (nếu mục lưu nằm trong danh bạ máy).
Gửi đến số liên lạc	Gửi mục được chọn: *qua SMS* hoặc *qua Bluetooth*.
Chép sang SIM	Chép mục nhập trên máy sang thẻ SIM.
Chép sang máy	Chép mục nhập trên SIM sang máy.
Chuyển sang SIM	Tương tự như sao chép nhưng mục nguồn sẽ bị xóa sau khi chép.
Chuyển sang máy	Tương tự như sao chép nhưng mục nguồn sẽ bị xóa sau khi chép.
Thêm ảnh	Thêm ID ảnh vào số liên lạc. Tùy chọn này chỉ có sẵn đối với các số liên lạc trong danh bạ máy.
Chọn nhiều	Chọn một số liên lạc mỗi lần hoặc chọn tất cả các số liên lạc.

Xem nhóm

Chức năng *Xem nhóm* cho phép bạn tổ chức danh bạ để có thể gửi tin nhắn đến mọi thành viên trong nhóm. Từ menu *Danh bạ*, chọn *Xem nhóm* và danh sách nhóm sẽ hiển thị.

Xem

Chọn một nhóm và bấm ☐ *Tùy chọn* > *Xem* để hiển thị các thành viên trong nhóm.

Tùy chọn nhóm

Tùy chọn	Mô tả
Xem	Hiển thị các thành viên trong nhóm.
Đổi tên	Đổi tên nhóm.
Gửi tin nhắn	Gửi SMS hoặc MMS đến các thành viên trong nhóm.
Cài lại	Phục hồi nhóm về các cài đặt mặc định.

Số đặc biệt

Menu này cho phép bạn lưu lại một danh sách các số hữu ích như số riêng, số dịch vụ, số thư thoại và số khẩn cấp.

Tùy chọn	Mô tả
Số riêng	Xem, sửa hoặc xóa số điện thoại riêng của bạn.
Các số dịch vụ	Mục này của danh bạ SIM cho phép bạn chọn một trong số các dịch vụ có sẵn được cung cấp bởi nhà khai thác mạng và chép nó vào danh bạ được chọn.
Số thư thoại	Gọi đến số điện thoại của nhà cung cấp dịch vụ thư thoại.
Khẩn cấp	Hiển thị số điện thoại khẩn cấp.
Gọi IP (chỉ ở Trung Quốc & Hồng Kông)	Gọi mã đầu IP của nhà khai thác mạng.

Gọi nhanh

Chức năng này cho phép bạn cài 4 số ưu tiên hoặc thường gọi nhất. Sau đó bạn có thể gọi nhanh đến một trong các số này bằng cách chọn biểu tượng hoặc hình ảnh tương ứng trên màn hình, vì vậy không cần truy nhập và duyệt tìm trong danh sách số liên lạc.

Bạn có thể sửa danh sách các cuộc gọi nhanh.

Vào menu *Gọi nhanh*	Bấm ⊛ để vào menu chính từ chế độ chờ và chọn *Danh bạ* > *Gọi nhanh*.
Vào vị trí biểu tượng mong muốn	Bấm các phím chuyển hướng.
Thêm một số liên lạc vào vị trí được chọn và sau đó hiển thị tất cả các số liên lạc hoặc trở về menu chính.	*Thêm* hoặc *Trở về*
Chọn một số liên lạc từ danh bạ.	Bấm ▲ hoặc ▼.
Xác nhận số liên lạc đã thêm và thêm ảnh hoặc Hủy.	Bấm *Chọn* hoặc *Trở về*.

Nâng cao

Menu này cung cấp cho bạn các chức năng nâng cao để có thể xem và sửa các số liên lạc:

Tùy chọn	Mô tả
Chọn d.sách liên lạc	• Danh sách danh bạ mặc định: Chuyển danh sách danh bạ giữa *SIM*, *Máy* hoặc *Tất cả*. • Vị trí danh bạ mặc định: Chọn mục nhập danh bạ mới lưu trong bộ nhớ SIM hoặc máy.
Chép sang SIM	Chép tất cả các mục vào SIM.
Chép sang máy	Chép tất cả các mục vào Máy.
Chuyển sang SIM	Chuyển tất cả các mục vào SIM.
Chuyển sang máy	Chuyển tất cả các mục vào Máy.
Xóa mọi số liên lạc	Xóa mọi số liên lạc.

11. Cuộc gọi

Hầu hết các tùy chọn mô tả trong chương này đều phụ thuộc vào nhà khai thác mạng và/hoặc đăng ký thuê bao cũng như cần có mã PIN2 hoặc mã điện thoại. Để biết thêm thông tin về mã PIN, xem "Bảo mật" ở trang 69.

Danh sách cuộc gọi

Menu này cung cấp cho bạn danh sách các cuộc gọi nhỡ, cuộc gọi đến và cuộc gọi đi. Các cuộc gọi này gồm *Mọi cuộc gọi*, *Các cuộc gọi nhỡ*, *Các cuộc gọi vừa nhận* và *Các cuộc gọi đi*, tất cả đều hiển thị theo trình tự thời gian với cuộc gọi gần nhất ở đầu danh sách. Chọn cuộc gọi từ một trong các danh sách và bấm *OK*, sau đó bấm *Tùy chọn* để truy nhập các tùy chọn sau:

Tùy chọn	Mô tả
Lưu	Lưu lại số nếu số không nằm trong danh sách Danh bạ.
Xóa	Xóa số được chọn khỏi danh sách.
Gọi	Gọi đến số được chọn.
Gửi tin nhắn	Gửi tin nhắn đến số được chọn. Bạn có thể gửi bằng *SMS* hoặc *MMS*.
Sửa số	Mở danh sách danh bạ và sửa số nếu số đã có trong danh sách danh bạ.
Thêm vào d.sách đen	Để thêm số điện thoại vào danh sách đen, xem "Tường lửa" ở trang 56.

Xóa nhật ký

Menu này cho phép bạn xóa nhật ký cuộc gọi đối với: *Cuộc gọi đi*/*Cuộc gọi vừa nhận*/*Cuộc gọi nhỡ*/*Xóa tất cả*. Bấm *Chọn* để xác nhận xóa và *Trở về* để hủy thao tác xóa.

Cài đặt cuộc gọi

Menu này cho phép bạn định cấu hình các cài đặt cuộc gọi:

Tùy chọn	Mô tả
Tự động trả lời	Bật/tắt *Tự động trả lời*. Khi chức năng này đang bật, cuộc gọi đến sẽ được trả lời tự động sau 10 giây.

Trả lời bằng phím bất kỳ

Bật/tắt *Trả lời bằng phím bất kỳ*. Khi chức năng này đang bật, bạn có thể trả lời cuộc gọi đến bằng cách bấm phím bất kỳ, trừ phím , .

Báo phút

Chọn *Bật* hoặc *Tắt* để bật hoặc tắt chức năng báo phút trong khi gọi. Mặc định là *Tắt* và cài đặt mặc định là 45 giây.

Dịch vụ gọi

Các tùy chọn có sẵn gồm:

- *Thời gian gọi*: Hiển thị thời gian và cước phí của các cuộc gọi: *Cuộc gọi gần nhất*, *Tổng cuộc gọi đến*, *Tổng cuộc gọi đi* và *Tổng cuộc gọi*.
- *Chờ cuộc gọi*: Chọn *Bật* hoặc *Hủy* hoặc chọn *Tình trạng*.

Chức năng này tùy thuộc vào mạng/đăng ký thuê bao.

- *ID riêng*: Chọn *Hiển thị ID* hoặc *Giấu ID* hoặc *Cài qua mạng* để quyết định ẩn hoặc hiển thị số điện thoại hoặc danh tính của bạn với người nhận.
- *ID người gọi*: Để kiểm tra cài đặt hiển thị danh tính người gọi của nhà khai thác mạng.

Chức năng này tùy thuộc vào mạng/đăng ký thuê bao.

- *Cài đặt cước*: Tùy chọn này chỉ có sẵn khi thông tin cước có trên thẻ SIM của bạn. Bạn có thể xem thông tin về cuộc gọi hiện hành và mọi cuộc gọi gần nhất. Bạn phải nhập mã PIN2 để quản lý tài khoản cước tối đa và tỷ giá.
- *Cài đặt cước*: Tùy chọn này chỉ có sẵn khi thông tin cước có trên thẻ SIM của bạn. Bạn có thể xem thông tin về cuộc gọi hiện hành và mọi cuộc gọi gần nhất. Bạn phải nhập mã PIN2 để quản lý tài khoản cước tối đa và tỷ giá.

Chuyển cuộc gọi

Cài các tùy chọn chuyển cuộc gọi sau: *Mọi cuộc gọi thoại*, *Khi ngoài vùng phủ sóng*, *Khi không trả lời*, *Khi bận*.

- Khi *Mọi cuộc gọi thoại* đang bật, mọi cuộc gọi đến sẽ tự động được chuyển đến số cài sẵn.
- Khi *Khi ngoài vùng phủ sóng* đang bật, cuộc gọi đến sẽ được chuyển đến số cài sẵn khi người dùng không kết nối mạng.
- Khi *Khi không trả lời* đang bật, cuộc gọi đến sẽ được chuyển nếu người dùng không trả lời cuộc gọi.
- Khi *Khi bận* đang bật, cuộc gọi đến sẽ được chuyển nếu người dùng đang bận máy hoặc nếu cuộc gọi bị từ chối.
- Bạn cũng có thể kiểm tra *Tình trạng* chuyển cuộc gọi hoặc *Hủy tất cả* mọi tùy chọn chuyển cuộc gọi.

Chặn cuộc gọi

Menu này cho phép bạn giới hạn việc sử dụng điện thoại đối với các cuộc gọi cụ thể bằng cách ngăn chặn việc nhận hoặc thực hiện các kiểu cuộc gọi khác nhau. Để bật chức năng chặn cuộc gọi, bạn phải nhập mã giới hạn cuộc gọi. Mã PIN2 này sau đó sẽ được gửi đến mạng để xác nhận.

Lưu ý rằng thao tác này chỉ hỗ trợ các cuộc gọi kết nối mạng GSM.

Các kiểu cuộc gọi mà bạn có thể chặn là những loại sau:

- *Mọi cuộc gọi đi*
- *Mọi cuộc gọi quốc tế*
- *Chỉ ở đây & trong nước*
- *Mọi cuộc gọi đến*
- *Cuộc gọi đến khi ở nước ngoài*

Bạn cũng có thể kiểm tra *Tình trạng* chặn cuộc gọi hoặc *Hủy tất cả* mọi tùy chọn chặn cuộc gọi.

Tự động gọi lại

Bạn có thể *Bật* hoặc *Tắt* tùy chọn tự động gọi lại. Khi tùy chọn này đang *Bật* và người bạn cần gọi chưa được kết nối, bạn sẽ được hỏi xem có muốn gọi lại hay không.

12. Cài đặt

Bạn có thể cài đặt điện thoại di động Xenium 9@9k sao cho phù hợp nhất với sở thích sử dụng. Bạn có thể thực hiện các cài đặt sau: *Chung*, *Hiển thị*, *Âm thanh*, *Cấu hình* và *Kết nối*.

Vào menu	Bấm ⊛ để vào menu chính từ chế độ chờ và chọn *Cài đặt*.
Chọn một menu cài đặt	Bấm ◂ hoặc ▸.
Vào các tùy chọn menu	Bấm ▴ hoặc ▾.

Chung

Cấu hình

Điện thoại di động của bạn đã được cài sẵn các chế độ sau:

- *Cá nhân (mặc định)*
- *Xe hơi*
- *Máy bay*
- *Nhà riêng*
- *Hội nghị*
- *Ngoài trời*
- *Im lặng*

Bạn có thể bật và sửa mọi chế độ, ngoại trừ chế độ *Máy bay* và chế độ *Im lặng*. Bạn chỉ có thể bật và xem 2 chế độ này.

Cấu hình và các thông số liên quan cụ thể như sau:

Cá nhân	*Âm lượng chuông*	Mức 9
	Nhạc chuông	Mặc định
	Kiểu báo hiệu	Chuông
	Âm bàn phím	Bật
	Mức đèn nền	Cao
Xe hơi	*Âm lượng chuông*	Mức 8
	Nhạc chuông	Mặc định
	Kiểu báo hiệu	Chuông & rung
	Âm bàn phím	Tắt
	Mức đèn nền	Tối đa

Máy bay	*Âm lượng chuông*	Im lặng
	Nhạc chuông	Mặc định
	Kiểu báo hiệu	Tất
	Âm bàn phím	Tất
	Mức đèn nền	Cao
Nhà riêng	*Âm lượng chuông*	Mức 4
	Nhạc chuông	Mặc định
	Kiểu báo hiệu	Chuông
	Âm bàn phím	Tất
	Mức đèn nền	Cao

Hội nghị	*Âm lượng chuông*	Im lặng
	Nhạc chuông	Mặc định
	Kiểu báo hiệu	Rung
	Âm bàn phím	Tất
	Mức đèn nền	Trung bình
Ngoài trời	*Âm lượng chuông*	Mức 9
	Nhạc chuông	Mặc định
	Kiểu báo hiệu	Chuông & rung
	Âm bàn phím	Tất
	Mức đèn nền	Tối đa
Im lặng	*Âm lượng chuông*	Im lặng
	Nhạc chuông	Mặc định
	Kiểu báo hiệu	Không áp dụng
	Âm bàn phím	Tất
	Mức đèn nền	Trung bình

Chọn cấu hình

Để chọn một cấu hình khác:

Vào menu *Cấu hình*	Bấm ⓜ để vào menu chính từ chế độ chờ và chọn *Cài đặt* > *Chung* > *Cấu hình*.
Chọn cấu hình mong muốn.	Bấm ▲ hoặc ▼.
Vào menu *Tùy chọn*	Bấm ⊟ *Tùy chọn*. Bạn có thể chọn: • *Bật*: Để bật cấu hình. • *Tùy chỉnh*: Để sửa cài đặt cấu hình.

Tùy chỉnh cài đặt

Các tùy chọn có sẵn gồm:

Tùy chọn	Mô tả
Âm lượng chuông	Chọn từ 9 mức âm lượng.
Nhạc chuông	Chọn nhạc chuông cho *Danh bạ*, *Cuộc gọi*, *Cuộc gọi khác*, *Báo thức*, *Lịch*, *Tin nhắn* hoặc *Thông tin pin*.
Kiểu báo hiệu	Chọn một kiểu báo: *Chỉ chuông*, *Chỉ rung*, *Chuông & rung*, *Rung rồi chuông* hoặc *Không áp dụng*.
Âm bàn phím	*Bật* hoặc *Tắt* âm bàn phím.
Mức đèn nền	Chọn một mức đèn nền: *Tối đa*, *Cao*, *Trung bình*, *Thấp*

Menu này cho phép bạn định cấu hình một số cài đặt chung:

Tùy chọn	Mô tả
Ngôn ngữ	Cài ngôn ngữ hiển thị cho điện thoại.

Ngày giờ

- *Giờ hiển thị*: Chọn *Bật* hoặc *Tắt*. Khi bạn chọn *Bật*, thông tin về thời gian sẽ hiển thị trên màn hình chờ.
- *Múi giờ*: Vào menu Đồng hồ thế giới và đổi múi giờ.
- *Cài giờ*: Cài giờ ở định dạng *HH:MM*.
- *Cài ngày*: Cài đặt ngày.
- *Định dạng giờ*: Cài định dạng giờ là *24 giờ* hoặc *12 giờ*.
- *Định dạng ngày*: Cài định dạng ngày là *YYY/MM/DD*, *YYYY.MM.DD*, *DD.MM.YYYY*, *YYYY-MM-DD* hoặc *DD-MM-YYYY*.
- *Giờ bật nguồn*: Cài giờ để điện thoại được bật nguồn. Bạn có thể chọn *Bật* hoặc *Tắt*. Khi chọn *Bật*, bạn phải nhập giờ mà bạn muốn điện thoại được bật.
- *Giờ tắt nguồn*: tương tự như trên.

Bảo mật

- *Bảo vệ mã PIN*: Chọn *Bật* hoặc *Tắt*. Khi chọn *Bật*, bạn phải nhập mã PIN khi bật điện thoại.

Mã PIN mặc định tùy thuộc vào mạng của nhà cung cấp dịch vụ. Hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để biết thông tin về mã PIN.

- *Đổi mã PIN*: Sửa mã PIN.
- *Đổi mã PIN2*: Sửa mã PIN2.
- *Bảo vệ*: Bạn có thể bảo vệ các thông tin quan trọng như tin nhắn, danh bạ trên điện thoại bằng cách bật chức năng bảo vệ. Bạn cũng có thể đổi mã bảo vệ.

Mã bảo vệ mặc định là 0000.

Phím tắt	Hiển thị danh sách cách chức năng phím tắt. Bạn có thể cài phím tắt mới bằng cách thiết lập kết nối giữa một chức năng nhất định với một phím số hay phím chuyển hướng. Bạn cũng có thể đổi hoặc xóa phím tắt hiện có.
Bộ nhớ mặc định	Cài vị trí lưu trữ mặc định: *Bộ nhớ máy* hoặc *Thẻ nhớ*.
Tình trạng bộ nhớ	Bạn có thể kiểm tra tình trạng bộ nhớ của *Danh bạ*, *Tin nhắn* và *Tài liệu riêng*. Bạn cũng có thể kiểm tra tình trạng bộ nhớ của thẻ nhớ nếu đã lắp thẻ.
Khóa bàn phím tự động	Chọn bật hoặc tắt chức năng này.
Cài đặt mặc định	Phục hồi cài đặt điện thoại về các giá trị mặc định.

Hiển thị

Bạn có thể định cấu hình điện thoại với các cài đặt hiển thị khác nhau:

Tùy chọn	Mô tả
Hình nền	*Bật* hoặc *Tắt* hiển thị hình nền.
Mức đèn nền	Chọn từ 4 mức đèn nền. Bạn có thể chọn mức đèn nền bằng cách bấm phím ▲ hoặc ▼. Bấm ⊛ hoặc ⊟ để xác nhận.
Thời lượng đèn nền	Chọn thời lượng đèn nền từ *60 giây*, *30 giây* và *15 giây*.
Lời chào	*Bật* hoặc *Tắt* lời chào. Khi chọn *Bật*, bạn có thể sửa thông điệp lời chào.

Độ dài tối đa của lời chào là 20 từ tiếng Hoa hoặc 50 ký tự tiếng Anh.

Âm thanh

Bạn có thể cài điện thoại hoạt động với các cấu hình âm thanh khác nhau. Để biết chi tiết, xem “Kết nối” ở trang 71.

Tùy chọn	Mô tả
Kiểu báo hiệu	Bạn có thể chọn *Chỉ chuông*, *Chỉ rung*, *Chuông & rung*, *Rung rồi chuông* hoặc *Không áp dụng*.
Nhạc chuông	Chọn nhạc chuông cho *Gọi từ danh bạ*, *Lịch*, *Tin nhắn*, *Thông tin pin*, *Báo thức* và *Cuộc gọi khác*.
Âm lượng chuông	Chọn từ 9 mức âm lượng.
Âm bàn phím	*Bật* hoặc *Tắt* âm bàn phím.
Âm bấm máy	Chọn từ 3 kiểu âm bấm máy. Bạn cũng có thể chọn *Tắt*.
Pin yếu	*Bật* hoặc *Tắt* cảnh báo.

Nếu bạn đã tải nhạc chuông riêng và chọn một nhạc chuông trong số đó làm âm báo thức, sau khi bạn cài báo thức và tắt điện thoại, âm báo sẽ được chuyển về các cài đặt gốc mặc định. Điều này không áp dụng nếu nhạc chuông bạn chọn là một trong các nhạc chuông mặc định của điện thoại.

Kết nối

Bluetooth

Điện thoại của bạn hỗ trợ công nghệ không dây Bluetooth cho phép kết nối với thiết bị Bluetooth tương thích. Để đảm bảo sự hoạt động tương thích giữa các thiết bị Bluetooth khác, hãy kiểm tra với nhà sản xuất về các thiết bị khác. Kết nối Bluetooth có thể bị gián đoạn bởi các vật cản như tường hoặc các thiết bị điện tử khác.

Để sử dụng kết nối Bluetooth, thiết bị đích mà bạn muốn thiết lập kết nối phải hỗ trợ chức năng Bluetooth. Hãy liên hệ với nhà sản xuất thiết bị hoặc tham khảo tài liệu kèm theo.

Thiết lập kết nối Bluetooth

Để bật chức năng này, bấm ⊛ để vào menu chính từ chế độ chờ và sau đó chọn *Kết nối* > *Bluetooth*. Trên màn hình Bluetooth, chọn *Bật*. Tiếp theo, chọn *Tìm kiếm thiết bị*. Khi danh sách thiết bị hiển thị, bấm ⊡ để chọn thiết bị đích mà bạn muốn thiết lập kết nối.

Nếu bạn định không sử dụng chức năng Bluetooth trong một thời gian, bạn nên tắt nó để tiết kiệm pin.

Menu Bluetooth

Tùy chọn	Mô tả
Bật	*Bật* hoặc *Tắt* chức năng Bluetooth.
Tìm kiếm thiết bị	Tìm các thiết bị ngoại vi mà bạn có thể kết nối.
Thiết bị riêng	Hiển thị các thiết bị Bluetooth mà bạn có thể kết nối. Bạn có thể chọn thiết bị mong muốn bằng cách bấm ☑ trong danh sách thiết bị. Bạn cũng có thể mở menu *Tùy chọn* của thiết bị. Các tùy chọn gồm: *Kết nối/Tắt kết nối* (nếu có áp dụng) *Duyệt tìm tập tin* (nếu có áp dụng) *Bật/Tắt âm thanh nổi* (nếu có áp dụng) *Đổi tên* *Xóa*
Cài đặt	Chọn để hiển thị các chức năng khác: • *Tên riêng*: sửa tên thiết bị • *Hiển thị*: chọn để hiển thị hoặc ẩn thiết bị bằng cách chọn chuyển giữa *Bật* hoặc *Tắt* • *Cấu hình riêng*: liệt kê các cấu hình hiện có của điện thoại.

Khi dò tìm thiết bị, bạn sẽ nhìn thấy một danh sách gồm mọi thiết bị được phát hiện trong phạm vi kết nối của điện thoại có hỗ trợ Bluetooth. Ngay khi chọn thiết bị và thực hiện kết nối, bạn sẽ được thông báo nhập mật mã để ghép nối với thiết bị. Mật mã này được cấp bởi nhà sản xuất thiết bị Bluetooth khác. Tham khảo tài liệu kèm theo để biết thêm thông tin. Chức năng mật mã đảm bảo chỉ cho phép các kết nối xác thực với thiết bị của bạn hoặc với thiết bị được chọn.

Cài đặt cuộc gọi

Để biết thêm thông tin, xem “Cài đặt cuộc gọi” ở trang 62.

Cài đặt tin nhắn

Để biết thêm thông tin, xem “Cài đặt tin nhắn” ở trang 45.

Chức năng USB

Khi được kết nối với PC bằng cáp USB, điện thoại của bạn sẽ hoạt động như một ổ đĩa USB. Bạn có thể truy nhập vào thẻ nhớ lắp trong điện thoại. Bạn có thể tải lên mạng cũng như tải về nhạc, video và hình ảnh bằng cáp USB mà không giới hạn kích thước tập tin tải cho đến khi bộ nhớ của bạn đầy.

Điện thoại của bạn còn có thể thực hiện kết nối với PC bằng Công cụ điện thoại di động. Từ menu chính, chọn *Kết nối* > *Chức năng USB* > *Đồng bộ hóa PC*, bạn có thể kết nối điện thoại với PC qua Bluetooth; chọn *USB*, bạn có thể kết nối điện thoại với PC qua Bluetooth hoặc cáp USB. Phần mềm PC hỗ trợ chức năng đồng hộ hóa nhanh giữa điện thoại và PC cho phép bạn sao lưu dữ liệu trong điện thoại di động và phục hồi các dữ liệu lưu trên PC, nhận SMS và sửa danh bạ điện thoại di động.

Khi đã truyền xong, đảm bảo bạn rút thiết bị an toàn theo hướng dẫn trên PC.

Cài đặt mạng

Tên mạng sẽ hiển thị trên màn hình chờ. Nếu không thể nhận dạng tên mạng, điện thoại sẽ hiển thị mã nước và mã mạng của mạng không xác định.

Chọn mạng

Mạng sẽ khác nhau tùy vào chế độ tìm kiếm mà bạn chọn. Nếu bạn chọn *Tự động*, mạng sẽ được tìm tự động. Nếu bạn chọn *Thủ công*, quá trình tìm sẽ chỉ bắt đầu khi bạn xác nhận bắt đầu tìm kiếm.

Chế độ tìm

Bạn có thể chọn *Tự động* hoặc *Thủ công*.

Mạng ưu tiên

Danh sách mạng ưu tiên được lưu trên thẻ SIM. Nó xác định thứ tự ưu tiên mà theo đó điện thoại sẽ đăng ký vào mạng có sẵn trong quá trình đăng ký tự động.

1. Ở chế độ chờ, bấm ⓞ để vào menu chính.
2. Chọn *Cài đặt* > *Kết nối* > *Cài đặt mạng* > *Mạng ưu tiên* và bấm ⓞ.
3. Bấm ⓞ hoặc *Chọn* để vào danh sách mạng ưu tiên. Mạng ưu tiên nhất sẽ nằm ở đầu danh sách.
4. Bấm ▲/▼ để chọn một mạng nhất định và bấm *Tùy chọn*.
5. Lúc này bạn có thể chọn *Chèn*, *Thêm vào cuối* hoặc *Xóa* mạng được chọn.

Kết nối GPRS

Tùy chọn này cho phép bạn cài chế độ kết nối GPRS trong phiên kết nối PDP. Bạn có thể chọn một trong các mục sau:

- Luôn kết nối
- Kết nối trong phiên PDP

Trình duyệt

Trong tùy chọn này, bạn có thể cài đặt các thông số khác nhau liên quan đến trình duyệt, kể cả Thông số WAP và Tin quảng bá.

Cấu hình WAP

Bạn có thể cài đặt đến 5 nhóm cấu hình WAP. Bạn có thể bật và sử dụng một trong các cấu hình này. Đồng thời, bạn cũng có thể sửa hoặc kết nối trực tiếp với địa chỉ. Chọn *Sửa đổi* để truy nhập các cài đặt sau:

- *Tên cấu hình*: Tên để nhận diện máy chủ.
- *Địa chỉ IP*: Địa chỉ số của máy chủ ở định dạng **nnn.nnn.nnn.nnn** .
- *Cổng*: Số cổng nối trên máy chủ. Số cổng thường là 0 (=9201).
- *Trang chủ*: URL của trang chủ.
- *Giờ hoãn*: Thời gian mà điện thoại của bạn kết nối với WAP.
- *Kết nối*: Chọn kết nối *HTTP* hoặc *WSP*.
- *Cấu hình CSD*: Chọn một trong các cấu hình *CSD*.
- *Cấu hình GPRS*: Chọn một trong các cấu hình *GPRS*.
- *Đường truyền*: Chọn *CSD* hoặc *GPRS*.

Kết nối

Cấu hình CSD

Menu này cho phép bạn định cấu hình kết nối CSD (dữ liệu chuyển mạch) đối với mạng. Các cài đặt CSD có sẵn gồm:

Tùy chọn	Mô tả
Tên	Để đặt tên cấu hình hiện hành
Kiểu gọi	Để chuyển giữa *Analog* hoặc *ISDN*.
Số gọi	Để nhập số gọi dịch vụ WAP của bạn.
Đăng nhập	Để nhập tên đăng nhập.
Mật mã	Để nhập mật mã.

Cấu hình GPRS

Menu này cho phép bạn định cấu hình kết nối GPRS (Dịch vụ vô tuyến gói tổng hợp) đối với mạng. Các cài đặt GPRS có sẵn gồm:

Tùy chọn	Mô tả
Tên	Để đặt tên cấu hình hiện hành
APN	Để nhập APN GPRS.
Đăng nhập	Để nhập tên đăng nhập.
Mật mã	Để nhập mật mã.
Xác nhận	Để bật/tắt chức năng này.

Thông tin GPRS

Chức năng này cho phép bạn kiểm soát khối lượng dữ liệu được truyền trong phiên kết nối GPRS.

Ký hiệu & biểu tượng

Ở chế độ chờ, nhiều ký hiệu và biểu tượng có thể hiển thị trên màn hình chính. Biểu tượng tình trạng, pin và mạng sẽ luôn hiển thị. Các biểu tượng còn lại sẽ hiển thị khi chức năng có sẵn và không hiển thị nếu chức năng không có sẵn.

Nếu biểu tượng mạng không hiển thị, điều này có nghĩa mạng hiện không có sẵn. Bạn có thể đang ở trong khu vực sóng yếu; di chuyển đến vị trí khác có thể giúp điện thoại bắt sóng tốt hơn.

Mạng - Biểu tượng mạng gồm 2 phần. Phần bên trái cho biết điện thoại của bạn đã được đăng ký với mạng hay chưa và phần bên phải cho biết cường độ tín hiệu qua 5 vạch (từ không có tín hiệu đến tín hiệu mạnh nhất).

Pin - Cho biết mức pin với 5 thanh chỉ báo mức pin. Khi sạc pin, biểu tượng cuộn lên xuống sẽ hiển thị.

Chuyển vùng quốc tế - Hiển thị khi điện thoại của bạn đã đăng ký với một mạng khác ngoài mạng chủ.

Kết nối hoặc không kết nối GPRS - Có 2 tình trạng GPRS loại trừ nhau: Mạng GPRS có sẵn nhưng không sử dụng; hoặc mạng GPRS có sẵn và hiện đang sử dụng. Biểu tượng này sẽ chỉ hiển thị khi bạn đã kết nối mạng GPRS.

MMS - Cho biết bạn có tin nhắn MMS.

Tin quảng bá WAP - Cho biết bạn có tin nhắn quảng bá WAP. Vào *Trình duyệt* > *Hộp thư đến q.bá* để kiểm tra tin nhắn.

Thư thoại - Cho biết bạn có thư thoại chưa nghe.

Đồng hồ báo thức - Cho biết đồng hồ báo thức đang bật.

Báo rung - Điện thoại sẽ báo rung khi có cuộc gọi đến hoặc khi đồng hồ báo thức đổ chuông.

Tường lửa - Cho biết chức năng tường lửa đang bật.

Cuộc gọi nhỡ - Cho biết bạn có cuộc gọi nhỡ.

	Chuyển cuộc gọi - Cho biết chức năng chuyển cuộc gọi đang bật.
	Im lặng - Cho biết chế độ im lặng đang bật.
	Tự động trả lời - Cho biết Tự động trả lời đang bật.
	Đã khóa bàn phím - Cho biết bàn phím đã được khóa.
	Thẻ nhớ - Cho biết thẻ nhớ hiện đang sử dụng.
	Bluetooth - Chức năng này đang bật.
	Camera chụp liên hoàn - Cho biết camera sẽ chụp 3 ảnh liên hoàn.
	Camera ban đêm - Cho biết chế độ ban đêm của camera đang bật.
	Camera hẹn giờ - Cho biết chế độ hẹn giờ của camera đang bật.
	Chụp - Cho biết đã sẵn sàng chụp ảnh.
	Zoom camera - Cho biết chức năng zoom của camera đang bật.
	Bắt đầu quay - Cho biết đã sẵn sàng để bắt đầu quay video.
	Dừng ghi âm - Cho biết đã sẵn sàng để ngừng quay video.
	MMS video bật - Cho biết chức năng quay video theo kích thước MMS đang bật.
	MMS video tắt - Cho biết chức năng quay video theo kích thước MMS đang tắt.

Cẩn trọng

Sóng vô tuyến

Điện thoại di động của bạn là một **thiết bị thu phát sóng vô tuyến công suất thấp**. Khi hoạt động, nó sẽ phát và thu sóng vô tuyến. Các sóng vô tuyến này truyền tín hiệu thoại hoặc dữ liệu của bạn đến một trạm chính được kết nối với mạng điện thoại. Mạng này sẽ kiểm soát công suất truyền tín hiệu của điện thoại.

- Điện thoại phát/thu sóng vô tuyến ở tần số GSM (900 / 1800 / 1900MHz).
- Mạng GSM sẽ kiểm soát công suất truyền tín hiệu (từ 0,01 đến 2W).
- Điện thoại của bạn tuân thủ mọi tiêu chuẩn an toàn liên quan.
- Ký hiệu CE trên điện thoại cho thấy sự tuân thủ hướng dẫn tương thích điện từ (Ref. 89/336/EEC) và điện áp thấp (Ref. 73/23/EEC) của Châu Âu.

Bạn phải chịu trách nhiệmvề điện thoại di động của mình. Để tránh gây thiệt hại cho chính mình, cho người khác hoặc cho bản thân điện thoại, hãy đọc kỹ và thực hiện đúng mọi hướng dẫn an toàn, đồng thời bạn nên lưu ý người khác về các thông tin này khi cho họ mượn máy. Ngoài ra, để tránh điện thoại khỏi bị sử dụng trái phép, hãy:

Giữ điện thoại ở nơi an toàn và xa tầm tay trẻ em.

Tránh ghi mã PIN ra giấy. Thay vào đó hãy cố nhớ mã.

Tắt máy và tháo pin ra nếu bạn định không dùng điện thoại trong một thời gian dài.

Đổi mã PIN sau khi mua điện thoại vàkích hoạt các tùy chọn giới hạn cuộc gọi.

Thiết kế của điện thoại tuân thủ mọi luật pháp và quy định hiện hành. Tuy nhiên, điện thoại có thể gây nhiễu sóng các thiết bị điện tử khác. Do đó, bạn nên tuân thủ mọi **khuyến cáo và quy định của địa phương** khi dùng điện thoại tại nhà hoặc khi đi xa. **Các quy định về sử dụng điện thoại di động trên xe hơi và máy bay đặc biệt nghiêm ngặt.**

Dư luận đã từng tập trung chú ý vào các nguy cơ tiềm ẩn đối với sức khỏe của người dùng điện thoại di động. Nghiên cứu hiện nay về công nghệ sóng vô tuyến, kể cả công nghệ GSM, đã được xem xét lại, và các tiêu chuẩn an toàn đã được xây dựng nhằm giúp người dùng tránh bị phơi nhiễm năng lượng sóng vô tuyến. Điện thoại di động của bạn **tuân thủ mọi tiêu chuẩn an toàn hiện hành** và Hướng dẫn Thiết bị đầu cuối viễn thông & Thiết bị vô tuyến 1999/5/EC.

Luôn tắt điện thoại của bạn

Thiết bị điện tử không chống nhiễu tốt hoặc **quá nhạy cảm** có thể bị tác động bởi năng lượng sóng vô tuyến. Sự nhiễu sóng này có thể dẫn đến các tai nạn.

Trước khi lên **máy bay** và/hoặc khi xếp điện thoại vào trong hành lý của bạn: việc sử dụng điện thoại di động trên máy bay có thể gây nguy hiểm cho hoạt động của máy bay, làm nhiễu mạng điện thoại di động và có thể bị xem là phạm pháp.

Trong **bệnh viện**, phòng khám, trung tâm y tế hay bất cứ nơi nào khác khi bạn ở gần **các thiết bị y tế**.

Ở những nơi có nguy cơ **cháy nổ** (chẳng hạn trạm xăng và nơi có nhiều hạt bụi trong không khí, chẳng hạn như bột kim loại).

Trong xe đang chở chất dễ cháy (kể cả lúc xe đang dừng đỗ) hoặc xe sử dụng khí hóa lỏng (LPG), trước tiên bạn nên kiểm tra xem xe có tuân thủ các quy định an toàn hiện hành hay không.

Ở những nơi bạn được yêu cầu tắt các thiết bị phát sóng vô tuyến, chẳng hạn như hầm mỏ hoặc những nơi đang tiến hành các hoạt động phá nổ.

Liên hệ với nhà sản xuất xe để đảm bảo **thiết bị điện tử** sử dụng trên xe không bị ảnh hưởng bởi năng lượng sóng vô tuyến.

Máy trợ tim

Nếu bạn sử dụng **máy trợ tim**:

- Luôn giữ điện thoại cách xa máy trợ tim hơn 15cm khi điện thoại đang bật để tránh nguy cơ bị nhiễu sóng.
- Không mang điện thoại trong túi áo.
- Nghe điện thoại bằng tai đối diện với máy trợ tim để giảm thiểu nguy cơ bị nhiễu sóng.
- Tắt điện thoại nếu bạn nghi ngờ có nhiễu sóng.

Người dùng máy trợ thính

Nếu bạn sử dụng **máy trợ thính**, hãy liên hệ với bác sĩ và nhà sản xuất để biết máy trợ thính của bạn có dễ bị nhiễu sóng điện thoại di động hay không.

Nâng cao hiệu quả

Để **nâng cao hiệu quả sử dụng điện thoại**, hãy giảm độ bức xạ năng lượng sóng vô tuyến, **giảm mức tiêu thụ pin và đảm bảo điện thoại hoạt động an toàn theo các hướng dẫn sau:**

Để điện thoại hoạt động ở mức tối ưu và đem lại sự hài lòng cho bạn, bạn nên dùng máy ở những vị trí hoạt động thông thường (khi không dùng ở chế độ rảnh tay hoặc với phụ kiện rảnh tay).

- Không đặt điện thoại ở nơi có nhiệt độ quá cao hoặc quá thấp.
- Bảo quản máy cẩn thận. Bất kỳ việc sử dụng sai mục đích nào cũng sẽ làm mất hiệu lực chế độ Bảo hành quốc tế của điện thoại.
- Không nhúng điện thoại vào mọi chất lỏng; nếu điện thoại bị ẩm ướt, hãy tắt máy, tháo pin và để khô trong 24 giờ trước khi sử dụng lại.
- Khi lau điện thoại, bạn hãy dùng khăn mềm.
- Điện thoại tiêu thụ cùng mức pin đối với thao tác thực hiện và nhận cuộc gọi. Tuy nhiên, điện thoại sẽ ít hao pin hơn ở chế độ chờ khi được giữ yên một chỗ. Nếu ở chế độ chờ khi bạn đang di chuyển, điện thoại sẽ tiêu thụ năng lượng để truyền đi các thông tin định vị mới về cho hệ thống mạng. Cài thời lượng đèn nền ngắn hơn và tránh các thao tác duyệt menu không cần thiết cũng sẽ giúp tiết kiệm pin để tăng thời lượng đàm thoại và thời gian chờ của máy.

Thông tin pin

- Điện thoại của bạn sử dụng nguồn điện từ pin sạc.
- Chỉ nên dùng bộ sạc được chỉ định.
- Không đốt pin.
- Không thay đổi hình dạng hoặc mở pin.
- Không để các vật kim loại (ví dụ chìa khóa trong túi bạn) làm chập mạch các điện cực của pin.
- Tránh để điện thoại trong môi trường có nhiệt độ quá cao (>60°C hay 140°F), ẩm ướt hoặc có chất ăn mòn.

Bạn chỉ nên dùng pin và phụ kiện Philips chính hãng vì việc sử dụng bất kỳ phụ kiện nào khác cũng có thể làm hỏng điện thoại và gây nguy hiểm cũng như sẽ vô hiệu hóa mọi chính sách bảo hành mà Philips dành cho điện thoại của bạn. Sử dụng loại pin không đúng còn có thể gây nổ.

Đảm bảo các phụ kiện bị hỏng được thay thế ngay bởi chuyên viên kỹ thuật bằng phụ kiện Philips chính hãng.

Không sử dụng điện thoại khi đang lái xe

Sử dụng điện thoại khi đang lái xe sẽ làm giảm sự tập trung của bạn, vốn có thể rất nguy hiểm. Tuân thủ các hướng dẫn sau:

- Luôn tập trung lái xe. Dừng đỗ xe vào lề trước khi sử dụng điện thoại.
- Tuân thủ các quy định của địa phương tại các quốc gia nơi bạn lái xe và sử dụng điện thoại GSM.
- Nếu bạn muốn dùng điện thoại trong xe hơi, hãy lắp bộ tai nghe rảnh tay chuyên dụng cho xe hơi.
- Đảm bảo điện thoại và các phụ kiện trên xe hơi không cản trở hoạt động của túi khí hoặc các thiết bị an toàn khác trên xe.

Việc sử dụng hệ thống báo động để dùng đèn hoặc còi xe làm âm báo cuộc gọi đến cũng bị cấm trên các tuyến đường công cộng ở một số quốc gia. Kiểm tra các quy định của địa phương.

Quy định EN60950

Trong trường hợp thời tiết nóng hoặc sau khi tiếp xúc quá lâu với ánh nắng (ví dụ như qua cửa sổ hoặc kính chắn gió), nhiệt độ của vỏ điện thoại có thể tăng lên, đặc biệt khi bạn dùng vỏ giả kim loại. Trong trường hợp này, bạn nên cẩn thận khi cầm điện thoại cũng như tránh sử dụng điện thoại khi nhiệt độ môi trường tăng quá 40°C.

Để sử dụng, bạn cần lắp đặt ổ cắm điện dễ sử dụng gần điện thoại.

Bảo vệ môi trường

Nhớ tuân thủ các quy định của địa phương về việc vứt bỏ các vật liệu trong hộp điện thoại, pin bị chai không thể sử dụng và điện thoại cũ cũng như khuyến khích việc tái xử lý chúng.

Philips đã đánh dấu các biểu tượng chuẩn trên pin và hộp điện thoại để khuyến khích việc tái chế và vứt bỏ phù hợp các phế phẩm của bạn cuối vòng đời.

	Các vật liệu được dán nhãn trong hộp là vật liệu có thể tái chế.
	Đóng góp tài chính đã được thực hiện cho hệ thống tái chế và phục hồi sản phẩm giữa các quốc gia.
	Nhựa là vật liệu có thể tái chế (còn tùy loại nhựa).

Biểu tượng WEEE trong DFU (Hướng dẫn sử dụng): “Thông tin cho người sử dụng”

Vöùt boû saûn phaåm cuõ

Điện thoại của bạn được thiết kế và chế tạo bằng các vật liệu và thành phần cao cấp vốn có thể được tái chế và tái sử dụng.

Khi một sản phẩm kèm biểu tượng thùng rác có bánh xe bị gạch chéo, điều này có nghĩa là sản phẩm đó tuân thủ Hướng dẫn Châu Âu 2002/96/EC

Hãy tìm hiểu về hệ thống thu gom các sản phẩm điện và điện tử riêng của địa phương.

Hãy tuân thủ các quy định của địa phương và không vứt bỏ các sản phẩm cũ cùng với rác thải thông thường của gia đình. Việc vứt bỏ đúng cách các sản phẩm cũ sẽ giúp tránh được các hậu quả xấu có thể gây ra cho môi trường và sức khỏe con người.

Tuyên bố tuân thủ FCC

Mọi thay đổi hoặc sửa đổi không được chấp thuận rõ bởi bên có trách nhiệm tuân thủ có thể vô hiệu hóa quyền sử dụng thiết bị của người dùng.

Khắc phục sự cố

Điện thoại không bật

Tháo/lắp lại pin. Sau đó sạc điện thoại cho đến khi biểu tượng pin ngừng di chuyển. Rút điện thoại ra khỏi bộ sạc và thử bật máy.

Điện thoại không trở về màn hình chờ

Bấm giữ phím kết thúc hoặc tắt điện thoại, kiểm tra xem thẻ SIM và pin đã được lắp đúng hay chưa rồi bật lại điện thoại.

Biểu tượng mạng không hiển thị

Mất kết nối mạng. Bạn đang ở trong khu vực bị chặn sóng radio (trong đường hầm hoặc giữa các tòa nhà cao tầng) hoặc ở ngoài vùng phủ sóng của mạng. Thử di chuyển đến một vị trí khác, cố gắng kết nối lại vào mạng (đặc biệt khi ở nước ngoài), kiểm tra xem ăngten có ở đúng vị trí hay không nếu điện thoại của bạn có ăngten ngoài, hoặc liên hệ với nhà khai thác mạng của bạn để được hỗ trợ/biết thêm thông tin.

Màn hình không phản ứng (hoặc hiển thị chậm) khi bạn bấm phím

Màn hình phản ứng chậm hơn khi điện thoại ở nhiệt độ quá thấp. Điều này hoàn toàn bình thường và không ảnh hưởng đến hoạt động của điện thoại. Mang điện thoại đến chỗ ấm hơn và thử lại. Đối với các trường hợp khác, vui lòng liên hệ nhà cung cấp điện thoại.

Pin dường như quá nóng

Bạn có thể đang dùng bộ sạc không tương thích với điện thoại. Đảm bảo bạn luôn dùng phụ kiện Philips chính hãng bán kèm điện thoại.

Điện thoại không hiển thị số gọi đến

Chức năng này tùy thuộc vào mạng và đăng ký thuê bao. Nếu mạng không gửi số của người gọi đến, điện thoại sẽ hiển thị *Cuộc gọi 1* hoặc *Giấu số*. Liên hệ với nhà khai thác mạng để biết thông tin chi tiết về vấn đề này.

Không thể gửi tin nhắn

Một số mạng không cho phép trao đổi tin nhắn với các mạng khác. Trước tiên kiểm tra xem bạn đã nhập số trung tâm SMS hay chưa hoặc liên hệ với nhà khai thác mạng để biết thông tin chi tiết về vấn đề này.

Bạn nghĩ mình không nhận được một số cuộc gọi

Kiểm tra các tùy chọn chuyển cuộc gọi.

Màn hình hiển thị LẮP SIM

Kiểm tra xem thẻ SIM đã được lắp đúng hay chưa. Nếu sự cố vẫn tiếp diễn, thẻ SIM của bạn có thể đã bị hỏng. Hãy liên hệ với nhà khai thác mạng.

Khi bạn cố sử dụng một chức năng trong menu, điện thoại sẽ hiển thị KHÔNG CHO PHÉP

Một số chức năng tùy thuộc vào mạng. Do đó, chúng chỉ có hiệu lực nếu mạng hoặc đăng ký thuê bao của bạn có hỗ trợ. Hãy liên hệ với nhà khai thác mạng để biết thông tin chi tiết về vấn đề này.

Điện thoại không sạc pin

Khi pin đã hết hẳn, thời gian khởi động trước khi sạc có thể mất vài phút (đôi khi mất đến 10 phút) trước khi biểu tượng sạc pin hiển thị trên màn hình.

Phụ kiện Philips chính hãng

Một số phụ kiện, như pin vàbộ sạc chuẩn, được bán kèm theo hộp điện thoại như các phụ kiện chuẩn. Bạn cũng có thể được cấp hoặc mua riêng các phụ kiện bổ sung. Do đó, phụ kiện trọn bộ có thể khác nhau.

Để tối đa hóa hiệu suất của điện thoại Philips và tránh bị mất quyền được bảo hành, bạn chỉ nên mua Phụ kiện Philips chính hãng được thiết kế đặc biệt để sử dụng với điện thoại của bạn. Philips Consumer Electronics sẽ không chịu trách nhiệm đối với mọi thiệt hại do việc sử dụng phụ kiện không chính hãng.

Bộ sạc

Sạc pin với mọi ổ cắm AC. Nhỏ gọn để bỏ vừa trong cặp/túi xách.

Bộ phụ kiện kết nối dữ liệu

Giúp bạn dễ dàng kết nối dữ liệu với điện thoại di động Philips. Cáp USB giúp truyền dữ liệu tốc độ cao giữa điện thoại và máy tính. Phần mềm cung cấp kèm theo phụ kiện cho phép bạn tải hình ảnh và giai điệu cũng như đồng bộ hóa danh bạ và các cuộc hẹn.

Tai nghe cao cấp

Nút trả lời tích hợp giúp bạn dễ dàng trả lời cuộc gọi. Chỉ cần trả lời cuộc gọi đến bằng cách bấm nút hoặc bấm giữ nút để từ chối cuộc gọi đến.

Tuyên bố nhãn hiệu

Tegic Euro. Pat.
App. 0842463

T9® là thương hiệu của Tegic Communications Inc.

Bluetooth™ là thương hiệu sở hữu bởi telefonaktiebolaget L M Ericsson, Thụy Điển và được cấp phép cho Philips.

Thông tin về tỷ lệ hấp thụ riêng
Tiêu chuẩn quốc tế

ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG NÀY ĐÁP ỨNG CÁC TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ VỀ PHƠI NHIỄM SÓNG VÔ TUYẾN

Điện thoại di động của bạn là thiết bị phát và thu sóng vô tuyến. Điện thoại được thiết kế và sản xuất để không vượt quá các giới hạn phơi nhiễm năng lượng tần số vô tuyến (RF) theo các tiêu chuẩn quốc tế. Các tiêu chuẩn này được thiết lập bởi Ủy ban quốc tế về phòng chống phóng xạ không ion hóa (ICNIRP) và Viện kỹ sư điện & điện tử (IEEE) dự báo mức độ an toàn quan trọng nhằm đảm bảo an toàn cho mọi người bất kể tuổi tác và sức khỏe.

Tiêu chuẩn phơi nhiễm cho điện thoại di động sử dụng đơn vị đo gọi là Tỷ lệ hấp thụ riêng (SAR). Giới hạn SAR đề nghị bởi ICNIRP cho điện thoại di động mà mọi người thường sử dụng là **2.0W/kg cho trung bình hơn 10g mô đầu** và **1.6W/kg cho trung bình hơn 1g mô đầu** theo Tiêu chuẩn IEEE 1528.

Các cuộc thử nghiệm SAR đã được tiến hành bằng cách áp dụng các vị trí hoạt động đề nghị và cho điện thoại phát sóng ở mức năng lượng được xem là cao nhất trên mọi băng tần thử nghiệm. Dù SAR được xác định ở mức năng lượng được xem là cao nhất, mức SAR thực tế của điện thoại khi hoạt động thường thấp hơn giá trị SAR tối đa. Điều này là do điện thoại được thiết kế để hoạt động ở nhiều mức năng lượng khác nhau nhằm chỉ sử dụng nguồn năng lượng cần thiết để kết nối mạng. Nói chung, bạn càng ở gần ăngten trạm chính, nguồn năng lượng điện thoại cần sử dụng càng ít.

Trong khi vẫn có sự khác biệt giữa mức SAR của các điện thoại khác nhau và ở nhiều vị trí khác nhau, chúng đều đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế về phòng chống phơi nhiễm sóng vô tuyến.

Giá trị SAR tối đa cho mẫu điện thoại Philips Xenium 9@9k này khi thử nghiệm tuân thủ tiêu chuẩn là 0,59W/kg đối với tiêu chuẩn của ICNIRP và 0,467W/kg đối với tiêu chuẩn IEEE 1528.

Nhằm hạn chế bị phơi nhiễm sóng vô tuyến, bạn nên giảm thời lượng cuộc gọi hoặc sử dụng tai nghe. Các biện pháp này nhằm giúp bạn giữ đầu và cơ thể cách xa điện thoại.

Chế độ bảo hành giới hạn

1. Chế độ bảo hành giới hạn này bao gồm những nội dung gì?

   Philips đảm bảo với chính người mua sản phẩm bán lẻ ("Khách hàng" hoặc "Bạn") rằng sản phẩm điện thoại di động Philips này và mọi phụ kiện chính hãng được Philips cung cấp kèm theo gói sản phẩm ("Sản phẩm") hoàn toàn không có các khiếm khuyết về mặt vật liệu, thiết kế và lắp ráp trong điều kiện sử dụng bình thường theo các hướng dẫn sử dụng cũng như tuân thủ các điều khoản và điều kiện sau đây. Chế độ bảo hành giới hạn này chỉ áp dụng đối với Khách hàng mua và sử dụng Sản phẩm ở chính nước đã mua. Chế độ bảo hành giới hạn chỉ có hiệu lực ở những quốc gia có đại lý ủy quyền của Philips.

2. Thời gian hiệu lực của chế độ bảo hành giới hạn?

   Thời gian hiệu lực của chế độ bảo hành giới hạn là MỘT (1) NĂM tính từ ngày mua Sản phẩm được thể hiện qua bằng chứng mua hàng hợp lệ. Chế độ bảo hành giới hạn đối với pin sạc Philips chính hãng là sáu (6) tháng tính từ ngày mua pin.

3. Philips xử lý thế nào nếu Sản phẩm có khiếm khuyết về mặt vật liệu và lắp ráp trong thời gian hiệu lực của Chế độ bảo hành giới hạn?

   Trong thời gian hiệu lực của chế độ bảo hành giới hạn, tùy theo quyết định của mình, Philips hoặc các đại lý dịch vụ ủy quyền sẽ sửa chữa hoặc thay thế Sản phẩm bị khiếm khuyết về vật liệu bằng các bộ phận mới hoặc bộ phận đã sửa chữa hay bằng một Sản phẩm khác mà không tính phí phụ kiện hoặc dịch vụ và sẽ gửi lại Sản phẩm đã sửa chữa hoặc thay thế cho Khách hàng trong tình trạng hoạt động tốt. Philips sẽ giữ lại các bộ phận, môđun hoặc thiết bị lỗi.

   Sản phẩm được sửa chữa hoặc thay thế sẽ được bảo hành theo chế độ bảo hành giới hạn này trong thời gian còn lại của thời hạn bảo hành giới hạn ban đầu hoặc chín mươi (90) ngày kể từ ngày sửa chữa hoặc thay thế, căn cứ vào thời hạn dài hơn. Việc sửa chữa hoặc thay thế Sản Phẩm theo quyết định của Philips là giải pháp duy nhất dành cho bạn.

4. Những gì không gồm trong Chế độ bảo hành giới hạn này?

   Chế độ bảo hành giới hạn này không áp dụng đối với các trường hợp sau:

a) Sản phẩm không được dùng đúng cách, bị hỏng do tai nạn, do quá trình vận chuyển hoặc các hư hỏng vật chất khác, được lắp đặt không đúng cách, bị hỏng do các thao tác sử dụng bất thường, do bất cẩn, do ngập lụt, hỏa hoạn, ngấm nước hoặc các chất lỏng khác; hoặc
b) Sản phẩm bị hỏng do việc sửa chữa, thay đổi hoặc điều chỉnh bởi bất cứ cá nhân nào không được Philips ủy quyền; hoặc
c) Sản phẩm gặp sự cố về khả năng hoạt động hoặc bắt sóng gây ra bởi điều kiện tín hiệu, chất lượng mạng hay hệ thống cáp hoặc ăngten; hoặc
d) Các lỗi hoặc sự cố gây ra do việc sử dụng sản phẩm hoặc phụ kiện không chính hãng Philips; hoặc
e) Sản phẩm có tem bảo hành/kiểm định chất lượng, số sêri hoặc số sêri điện tử của sản phẩm bị xóa, sửa hoặc khó đọc do bị chỉnh sửa; hoặc
f) Sản phẩm được mua, sử dụng, bảo dưỡng hoặc gửi đi sửa chữa bên ngoài quốc gia mà bạn mua sản phẩm hoặc dùng cho các mục đích thương mại hoặc nghiên cứu (bao gồm nhưng không giới hạn ở các Sản phẩm dùng để cho thuê); hoặc
g) Sản phẩm bị trả lại không có bằng chứng mua hàng hợp lệ hoặc bằng chứng mua hàng bị chỉnh sửa hoặc không đọc được.
h) Sản phẩm bị hao mòn thông thường hoặc do những tình huống bất khả kháng.

5. Làm thế nào để bạn nhận được dịch vụ bảo hành?

a) Gửi trả Sản phẩm đến trung tâm dịch vụ ủy quyền của Philips. Bạn có thể liên hệ với văn phòng Philips tại địa phương để biết địa điểm của trung tâm dịch vụ ủy quyền gần nhất.
b) Bạn phải tháo thẻ SIM ra khỏi Sản phẩm trước khi gửi sản phẩm cho Philips. Philips không chịu trách nhiệm về mọi hư hỏng hoặc mất mát thẻ SIM hay nội dung trên thẻ.
c) Nếu tình trạng hư hỏng của Sản phẩm không gồm trong chế độ bảo hành giới hạn này hoặc chế độ bảo hành giới hạn này không có hiệu lực, hết hạn hoặc bị vô hiệu hóa bởi bất cứ điều khoản và điều kiện nào quy định ở đây, Khách hàng sẽ phải thanh toán chi phí sửa chữa hoặc thay thế cho Sản phẩm và mọi chi phí liên quan khác phát sinh trong quá trình sửa chữa hoặc thay thế Sản phẩm.

d) LƯU Ý - bạn phải gửi lại Sản phẩm cùng với bằng chứng mua hàng hợp lệ nêu rõ nơi mua, ngày mua, kiểu máy và số sêri của Sản phẩm.

6. Giới hạn khác: Quy định bảo hành này là Thỏa thuận toàn phần.

NGOẠI TRỪ CÁC QUY ĐỊNH BẢO HÀNH NÊU RÕ Ở TRÊN, CÁC QUY ĐỊNH BẢO HÀNH MẶC ĐỊNH THEO PHÁP LUẬT VÀ CÁC TRƯỜNG HỢP THUỘC PHẠM VI ÁP DỤNG HOẶC SỬA ĐỔI CỦA HỢP ĐỒNG, PHILIPS KHÔNG CUNG CẤP CHẾ ĐỘ BẢO HÀNH NÀO KHÁC DÙ LÀ NÊU RÕ HAY NGỤ Ý (DÙ ĐƯỢC QUY ĐỊNH BỞI LUẬT PHÁP, THÔNG QUA SỰ THỰC THI LUẬT PHÁP HOẶC CÁC QUY ĐỊNH KHÁC) VÀ ĐẶC BIỆT TỪ CHỐI CUNG CẤP MỌI CHẾ ĐỘ BẢO HÀNH VỀ KHẢ NĂNG THƯƠNG MẠI ĐỐI VỚI CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM HOẶC KHẢ NĂNG TƯƠNG THÍCH CHO MỘT MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG CỤ THỂ.
TRÁCH NHIỆM TỐI ĐA CỦA PHILIPS ĐỐI VỚI CÁC THIỆT HẠI LIÊN QUAN ĐẾN HOẶC PHÁT SINH TỪ VIỆC MUA HOẶC SỬ DỤNG SẢN PHẨM, KHÔNG TÍNH ĐẾN LÝ DO HOẶC HÌNH THỨC HƯ HỎNG HAY HÌNH THỨC HOẶC NỘI DUNG CỦA CÁC KHIẾU NẠI ĐƯỢC CÔNG NHẬN (VÍ DỤ NHƯ HỢP ĐỒNG HOẶC TOPIT), SẼ KHÔNG VƯỢT QUÁ GIÁ MUA BAN ĐẦU CỦA SẢN PHẨM.

TUY NHIÊN, TRONG MỌI TRƯỜNG HỢP VÀ ĐẾN MỘT MỨC ĐỘ TỐI ĐA CHO PHÉP BỞI LUẬT PHÁP, PHILIPS SẼ KHÔNG CHỊU TRÁCH NHIỆM VỀ MỌI THIỆT HẠI MANG TÍNH CHẤT TRỪNG PHẠT, THIỆT HẠI ĐẶC BIỆT, BẤT NGỜ, GIÁN TIẾP HOẶC THIỆT HẠI DO HẬU QUẢ (BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN Ở VIỆC KHÔNG THỂ SỬ DỤNG SẢN PHẨM, SỰ MẤT THỜI GIAN, SỰ BẤT TIỆN, CÁC THIỆT HẠI VỀ THƯƠNG MẠI, VIỆC THUA LỖ, MẤT CƠ HỘI KINH DOANH, CHI PHÍ THAY THẾ SẢN PHẨM HOẶC DỊCH VỤ, CHI PHÍ ĐẦU TƯ, SỰ TỔN HẠI VỀ UY TÍN HOẶC THIỆN CẢM HAY MẤT MÁT DỮ LIỆU VÀ MỌI KHIẾU KIỆN CỦA CÁC BÊN THỨ BA) BẮT NGUỒN TỪ VIỆC MUA HOẶC SỬ DỤNG SẢN PHẨM, CHO DÙ PHILIPS ĐÃ ĐƯỢC HOẶC CHƯA ĐƯỢC THÔNG BÁO TRƯỚC VỀ KHẢ NĂNG XẢY RA CÁC THIỆT HẠI NÀY. TUY NHIÊN, CÁC GIỚI HẠN TRÊN CHỈ ĐƯỢC ÁP DỤNG KHI KHÔNG THỂ ĐẠT ĐƯỢC MỤC ĐÍCH CHÍNH CỦA MỌI GIẢI PHÁP GIỚI HẠN.

Chế độ bảo hành giới hạn này là một phần của thỏa thuận bảo hành toàn phần và duy nhất giữa Khách hàng và Philips đối với Sản phẩm điện thoại di động này và nó sẽ thay thế mọi thỏa thuận trước đó giữa các bên, dù bằng miệng hoặc bằng văn bản, và mọi thỏa thuận khác giữa các bên có liên quan đến đối tượng của chế độ bảo hành giới hạn này. Theo đó, không nhà vận chuyển, đại lý bán lẻ, đại lý, người bán, nhân viên hoặc nhân viên đại diện nào của Philips được ủy quyền để sửa đổi nội dung chế độ bảo hành giới hạn này và bạn không nên tin vào các hoạt động sửa đổi này.

Chế độ bảo hành giới hạn này không ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của Khách hàng theo các quy định của luật pháp quốc gia hiện hành.

Tuyên bố tuân thủ

Chúng tôi,
Shenzhen Sang Fei Consumer Communications Co., Ltd.
11 Science and Technology Road,
Shenzhen Hi-tech Industrial Park,
Nanshan District, Shenzhen 518057
Trung quốc

tuyên bố trong phạm vi trách nhiệm của công ty rằng sản phẩm

CT9@9k
Mạng GSM Vô tuyến Di động 900/1800/1900
TAC: 35779401

mà tuyên bố này đề cập đến, tuân thủ các tiêu chuẩn sau:

AN TOÀN: EN 60950-1: 2001+A11:2004
SỨC KHỎE: EN50360: 2001
EMC: ETSI EN301 489-7 v 1.2.1; ETSI EN 301 489-17 v1.2.1
QUANG PHỔ: ETSI EN 301 511 v9.0.2; ETSI EN 300 328 v1.6.1

Chúng tôi theo đây tuyên bố mọi quy trình thử nghiệm vô tuyến cần thiết đã được tiến hành và sản phẩm nêu trên tuân thủ mọi yêu cầu cần thiết của Hướng dẫn 1999/5/EC.
Quy trình đánh giáviệc tuân thủ các tiêu chuẩn này như đề cập ở Điều 10 và được nêu chi tiết tại Phụ lục V của Hướng dẫn 1999/ 5/EC đã được tiến hành theo các điều 3.1 và 3.2 với sự tham gia của Cơ quan Chứng nhận sau: BABT, Balfour House, Churchfield Road, Waltonon- Thames, KT12 2TQ. Vương quốc Anh
Số chứng nhận: **0168**

Ngày 24/10/2007

Giám đốc Chất lượng